



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN
KHOA KẾ TOÁN - PHÂN TÍCH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY
HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ



Nghệ An, tháng 7 năm 2020

HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

BAN CHỈ ĐẠO

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	TS. Dương Xuân Thao	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	ThS. Phạm Đức Giáp	Phụ trách Khoa	P.Trưởng ban
3	TS. Đỗ Ngọc Đài	P. Trưởng phòng	Ủy viên

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	TS. Dương Xuân Thao	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	ThS. Phạm Đức Giáp	Phụ trách Khoa	P.Trưởng ban
3	TS. Đỗ Ngọc Đài	P. Trưởng phòng	P.Trưởng ban
4	ThS. Hoàng Thị Hiền	Giảng viên	Ủy viên thư ký
5	ThS. Lê Thị Vân Hà	P. Trưởng khoa	Ủy viên
6	ThS. Hoàng Thị Lộc	Trưởng Bộ môn	Ủy viên
7	ThS. Trần Cẩm Vân	Trưởng Bộ môn	Ủy viên
8	ThS. Nguyễn Thị An	Giảng viên	Ủy viên
9	ThS. Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	Ủy viên
10	ThS. Trần Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Ủy viên
11	ThS. Võ Thị Thanh Tú	Giảng viên	Ủy viên
12	CN. Nguyễn Việt Hùng	Trợ lý QLSV	Ủy viên

BAN BIÊN TẬP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	ThS. Phạm Đức Giáp	Phụ trách Khoa	Trưởng ban
2	ThS. Lê Thị Vân Hà	P. Trưởng khoa	P.Trưởng ban
3	ThS. Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên	Ủy viên thư ký
4	ThS. Trần Cẩm Vân	Trưởng Bộ môn	Ủy viên
5	ThS. Hoàng Thị Hiền	Giảng viên	Ủy viên
6	ThS. Trần Thị Bích Ngọc	Giảng viên	Ủy viên
7	ThS. Võ Thị Thanh Tú	Giảng viên	Ủy viên
8	ThS. Hà Thị Hồng Nhung	Giảng viên	Ủy viên

Bản quyền: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

Số 51, Đường Lý Tự Trọng, Phường Hà Huy Tập, TP. Vinh, Nghệ An

Điện Thoại: 02383.522.859

Email: phongdaotao.cea@moet.edu.vn

Website: www.dhktna.edu.vn

Quy định sao chép:

Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc vì các mục đích phi thương mại khác mà không cần xin phép đơn vị giữ bản quyền. Tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu, tác giả khi sao chép hay trích dẫn.

Nghệ An, Tháng 7/2020

MỤC LỤC

1	Báo cáo đề dẫn Hội thảo <i>TS. Dương Xuân Thao - Hiệu trưởng trường Đại học kinh tế Nghệ An</i>	1
2	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An <i>ThS. Phạm Đức Giáp, Khoa Kế toán – Phân tích, Trường ĐHKTN</i> <i>ThS. Ngô Thị Nguyên, Khoa Kế toán – Tài chính, Trường ĐH Hải Phòng</i>	7
3	Đổi mới phương pháp giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn <i>TS. Đường Thị Quỳnh Liên, Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh</i>	15
4	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán thuế tại các trường Đại học hiện nay <i>Nguyễn Văn Nam, Giám đốc điều hành Công ty kế toán Office360</i>	23
5	Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế trong các cơ sở giáo dục đào tạo <i>ThS. Nguyễn Thị Thu, Khoa Kế toán – Tài chính, Trường ĐH Hải Phòng</i>	28
6	Vận dụng một số kỹ thuật dạy học vào giảng dạy học phần kế toán thuế <i>ThS. Ngô Thị Khánh Linh, Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh</i>	36
7	Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An <i>ThS. Hoàng Thị Hiền, Khoa Kế toán- Phân tích, Trường ĐHKTN</i>	41
8	Thực trạng dạy và học học phần kế toán thuế tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An <i>ThS. Trần Thị Hương Trà, Khoa Kế toán- Phân tích, Trường ĐHKTN</i>	47
9	Giải pháp nâng cao công tác kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt trong doanh nghiệp <i>ThS. Ngô Thị Nguyên, Khoa Kế toán – Tài chính, Trường ĐH Hải Phòng</i>	53
10	Một số kinh nghiệm giảng dạy học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.	61

	<i>Th.S Nguyễn Thanh Vân, Khoa Kế toán- Phân tích, Trường ĐHKTN</i>	
11	Nâng cao hiệu quả học tập học phần thuế Nhà nước tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An <i>Ths. Ngô Thị Tú Oanh, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường ĐHKTN</i>	64
12	Bàn về công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay <i>ThS. Phạm Thị Mai Hương, Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường ĐHKTN</i>	68
13	Những điều bạn cần chuẩn bị để trở thành một kế toán thuế trong doanh nghiệp <i>ThS. Hà Thị Hồng Nhung, Khoa Kế toán- Phân tích, Trường ĐHKTN</i>	80
14	Chia sẻ một số kinh nghiệm với vị trí kế toán thuế trong doanh nghiệp <i>Phan Thị Sen, Kế toán trưởng, Công ty TNHH Phân bón Việt Mỹ</i>	84

CHỦ ĐỀ HỘI THẢO:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ

Kính thưa Quý vị đại biểu, các nhà khoa học!

Để có những chuyên gia kế toán được đào tạo ở bậc đại học đòi hỏi phải đổi mới căn bản chương trình, nội dung và phương thức đào tạo ngành kế toán. Về chương trình đào tạo, cần đa dạng hơn, linh hoạt hơn cho các chuyên ngành kế toán. Về nội dung, cần phong phú về kiến thức để vừa đảm bảo những kiến thức lý thuyết cơ bản, có tính nguyên lý, đạo lý và khoa học vừa có tính thực tiễn.

Khoa học kế toán có tính độc lập và khá hoàn chỉnh cả về nội dung và phương pháp luận nhưng dựa trên nền tảng của khoa học quản lý và lý thuyết tài chính. Vì vậy, nội dung đào tạo không chỉ bao hàm những kiến thức mang tính nguyên lý, nguyên tắc của kế toán. Kiến thức về kế toán không chỉ dừng lại ở phương pháp kế toán, phương pháp xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính mà quan trọng hơn là kỹ năng tổ chức thu thập, đánh giá thông tin, kỹ năng sử dụng thông tin do kế toán xử lý và cung cấp. Con số của kế toán phải là con số biết nói, con số phản ánh thực trạng kinh doanh, thực trạng tài chính của tổ chức, doanh nghiệp. Cần phải cung cấp cho người học kỹ năng nhìn nhận, đánh giá và phân tích thông tin do kế toán cung cấp. Trong đó, trọng tâm là cần đáp ứng nhu cầu khách quan hiện nay của các nhà sử dụng lao động đối với công tác kế toán thuế.

Nhằm đạt được các mục tiêu trên, Trường Đại học kinh tế Nghệ An đã tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường với chủ đề: “Nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần kế toán thuế”. Hội thảo là diễn đàn trao đổi, thảo luận giữa các giảng viên, các nhà khoa học, các doanh nghiệp, các cán bộ kế toán tại doanh nghiệp về thực trạng công tác giảng dạy, thực trạng công tác kế toán tại doanh nghiệp để từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đối với nguồn nhân lực kế toán.

Sau 2 tháng chuẩn bị, Hội thảo đã nhận được sự quan tâm của các giảng viên trong và ngoài trường, các doanh nghiệp và cán bộ kế toán tại các doanh nghiệp. Gần 30 bài viết đã được gửi đến Ban tổ chức Hội thảo. Trong quá trình biên tập, Ban Tổ chức đã lựa chọn được 13 bài viết có chất lượng để in trong Kỷ yếu Hội thảo. Các bài viết tập trung khai thác những góc nhìn đa chiều về ba chủ đề lớn sau đây: (1) Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo học phần kế toán thuế; (2) Trao đổi về công tác quản lý thuế và công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp hiện nay; (3) Chia sẻ kinh nghiệm đối với công việc kế toán thuế.

Hội thảo sẽ diễn ra trong một buổi sáng và chúng tôi mong muốn, Hội thảo sẽ tập trung thảo luận, bình luận về các chủ đề sau đây:

- Chia sẻ kinh nghiệm về quản lý thuế tại các doanh nghiệp.
- Chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp.
- Đánh giá thực trạng dạy và học từ đó đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế.

Các ý kiến tham gia thảo luận tại Hội thảo này sẽ được tổng hợp thành Báo cáo để Nhà trường có những chỉ đạo, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đối với học phần kế toán thuế.

Sẽ có rất nhiều vấn đề phải suy nghĩ, phải trao đổi từ nhận thức, quan điểm, cách làm để đổi mới căn bản hoạt động đào tạo chuyên ngành kế toán. Chắc chắn rằng, Hội thảo hôm nay sẽ đưa ra được nhiều giải pháp, nhiều ý kiến để công cuộc đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kế toán thuế, đáp ứng nhu cầu của xã hội, doanh nghiệp và xứng tầm trong khu vực.

Ban tổ chức xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường, sự phối hợp của các phòng, khoa chức năng để Hội thảo được diễn ra đúng kế hoạch.

Đặc biệt, Ban Tổ chức xin trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia, các cán bộ thực tiễn đã tâm huyết viết bài và dành thời gian quý báu để tham dự, phát biểu và đóng góp cho sự thành công của Hội thảo.

Xin kính chúc quý vị đại biểu, các giảng viên, các nhà khoa học, các doanh nghiệp luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO HỌC PHẦN KẾ TOÁN
THUẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

ThS. Phạm Đức Giáp

Khoa Kế toán – Phân tích, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

ThS. Ngô Thị Nguyên

Khoa Kế toán – Tài chính, Trường ĐH Hải Phòng

Tóm tắt:

Bài viết nhằm phân tích một cách chi tiết về thực trạng công tác giảng dạy và học tập học phần kế toán thuế trong chương trình đào tạo ngành kế toán tại trường Đại học kinh tế Nghệ An. Bài viết đã phân tích rõ những ưu điểm, hạn chế của công tác dạy và học tại trường trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo học phần kế toán thuế góp phần đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao của Trường Đại học kinh tế Nghệ An trong thời gian tới.

Từ khóa: Hiệu quả giảng dạy và học tập, kế toán, kế toán thuế

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, ngành kế toán tại trường Đại học kinh tế Nghệ An được chú trọng phát triển hơn bao giờ hết cả về chất lượng và nội dung chương trình đào tạo. Một số học phần mới được bổ sung; nội dung, phương pháp giảng dạy được cập nhật, thay đổi nhằm giúp cho sinh viên có thể lĩnh hội được tri thức nghề nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Kế toán thuế là một trong những học phần quan trọng trong chương trình đào tạo kế toán, bởi nó góp phần không nhỏ vào công tác đào tạo nên những kế toán viên chuyên nghiệp, lành nghề đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay. Do đó, học phần này là học phần rất được quan tâm và chú trọng nhằm đảm bảo những kiến thức lý thuyết cơ bản, có tính nguyên lý, tuân thủ pháp luật vừa có tính thực tiễn. Tuy nhiên, việc giảng dạy và học tập học phần kế toán thuế hiện nay còn gặp nhiều khó khăn do một số nguyên nhân khách quan như: Chương trình, nội dung, thời gian đào tạo còn nhiều hạn chế; điều kiện cơ sở vật chất, tài liệu học tập, tham khảo

chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và những nguyên nhân chủ quan xuất phát từ người dạy, người học.

II. NỘI DUNG

1. Thực trạng giảng dạy và học tập học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.

1.1. Thực trạng giảng dạy học phần kế toán thuế

Về chương trình đào tạo

Có thể nói học phần kế toán thuế là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo ngành kế toán và được bố trí học tập sau khi sinh viên đã hoàn thành các học phần chuyên ngành về kế toán. Với khối lượng kiến thức 2 tín chỉ, học phần kế toán thuế giới thiệu đến sinh viên các nội dung như: Tổng quan về thuế và kế toán thuế, Kế toán thuế Giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán thuế thu nhập cá nhân với đầy đủ các quy định về thuế, xác định thuế, kê khai, quyết toán và nộp thuế cho Ngân sách Nhà nước. Về cơ bản, học phần đã đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu và công việc đối với những sắc thuế cơ bản và chủ yếu trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, còn một số sắc thuế chưa được đề cập sâu như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế, phí và lệ phí khác. Nguyên nhân là do học phần chỉ được bố trí 2 tín chỉ nên thời lượng để giảng dạy tất cả các sắc thuế không đảm bảo tính chuyên sâu của từng sắc thuế.

Về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy hiện nay tại các lớp học chủ yếu là giảng viên sử dụng bài giảng điện tử và sinh viên quan sát, lắng nghe, ghi chép, trả lời những câu hỏi hoặc nêu lên những vấn đề chưa rõ trong nội dung bài giảng của giảng viên. So với trước đây, nội dung bài giảng đã được giảng viên chú trọng hơn về cả chất lượng và hình thức như: Đi sâu vào vấn đề, trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, kèm theo đó là các vấn đề thực tiễn để minh họa cụ thể cho từng nội dung, từng phần,... giúp sinh viên hiểu rõ nội dung học.

Trong quá trình giảng dạy, hầu hết giảng viên đều kết hợp, linh hoạt phân bổ giữa lý thuyết với thực hành cho từng nội dung. Sinh viên trong quá trình học được giảng viên cho thực hành ngay trên lớp thông qua các bài tập thực hành cá nhân hoặc

nhóm nhưng vẫn chưa nhiều. Các phương pháp giảng dạy như chia nhóm, phân tổ thảo luận, đi thực tế, ... bước đầu đã được áp dụng nhưng chưa phổ biến và chưa bắt buộc.

Thực tế, phương pháp giảng dạy và tổ chức học tập cho sinh viên hiện nay chưa có sự thống nhất trong toàn bộ chương trình học, việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tùy thuộc vào khả năng và sự bố trí sắp xếp của từng giảng viên trên lớp. Chưa có một phương pháp chuẩn cũng như đa dạng các phương pháp giảng dạy có tính bắt buộc đối với giảng viên khi lên lớp.

Một số giảng viên chưa có nhiều đổi mới trong phương pháp giảng dạy, ít quan tâm đầu tư nghiên cứu, cập nhật thông tin bổ sung cho bài giảng. Một hạn chế trong phương pháp giảng dạy hiện nay là cách thức giảng dạy còn thiên về lý luận. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên chưa đặt ra yêu cầu cao đối với sinh viên. Việc tổ chức cho sinh viên thực hành chỉ là “thực hành chay”, nghĩa là sinh viên chưa được tiếp xúc trực tiếp với tài liệu, chứng từ, báo cáo kế toán. Điều đó làm cho sinh viên ít hứng thú đến môn học và ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy.

Về đội ngũ giảng viên

Hiện nay, hầu hết đội ngũ giảng viên dạy các môn thuộc bộ môn kế toán đều là các giảng viên có trình độ, có tâm huyết với nghề, có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm và khả năng truyền đạt cao giúp sinh viên tiếp cận, nắm được nội dung môn học nhanh, hiểu rõ những vấn đề cốt lõi. Đây được coi là một lợi thế cho ngành kế toán của Nhà trường.

Tuy nhiên, việc thiếu giảng viên đầu ngành, giảng viên có trình độ, có kinh nghiệm thực tế để giảng dạy môn kế toán thuế như hiện nay đang là một vấn đề đặt ra. Nhiều giảng viên phải đảm nhiệm nhiều môn cùng một lúc cũng đã ảnh hưởng đến việc giảng dạy của giảng viên, cũng như chất lượng trong các bài giảng.

Bên cạnh đó, một số giảng viên mới đảm nhiệm môn, chưa có nhiều kinh nghiệm, hiểu biết sâu về môn, cũng như khả năng truyền đạt nội dung bài giảng còn hạn chế làm cho sinh viên không hứng thú, dẫn đến việc không tập trung vào bài giảng, kết quả là không lĩnh hội được nội dung môn học.

Ngoài ra, kinh phí chi trả thù lao đứng lớp cho giảng viên theo chế độ quy định hiện hành thấp, chưa phù hợp và chưa có tác dụng động viên khuyến khích giảng viên trong ngành tham gia giảng dạy và khó khăn cho việc liên hệ mời được những giảng viên có chất lượng cao ngoài ngành tham gia giảng dạy tại các lớp học trong trường.

Về giáo trình, tài liệu tham khảo

Giáo trình, tài liệu có liên quan học phần kế toán thuế được Nhà trường, Khoa hết sức quan tâm và đầu tư. Danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo được trang bị khá đầy đủ tại thư viện của Nhà trường. Việc biên soạn Giáo trình phù hợp với chương trình đào tạo của Nhà trường đã được triển khai và đã hoàn thành Giáo trình kế toán thuế phục vụ cho dạy và học tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.

Tuy nhiên, hệ thống tài liệu tham khảo đối với học phần kế toán thuế quá cũ, chưa cập nhật kiến thức mới, chưa cập nhật các chính sách mới của Nhà nước và của ngành thuế. Đây là một trong những hạn chế lớn trong công tác đào tạo đối với học phần kế toán thuế. Chưa kể đến những hạn chế của Nhà nước ta trong việc khuyến khích viên chức, giảng viên viết giáo trình, tài liệu tham khảo, nên số lượng giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu nghiệp vụ cho học phần kế toán thuế được xuất bản rất ít. Điều này, ảnh hưởng rất lớn tới khả năng tự học, tự nghiên cứu, tiếp nhận kiến thức của sinh viên, cũng như điều kiện tiếp cận môn học, hình thành bài giảng của các giảng viên mới.

1.2. Thực trạng học tập học phần kế toán thuế

Khả năng tiếp cận bài giảng của người học

Hiện nay hầu hết sinh viên có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp cận trực tiếp, nhanh chóng bài giảng thông qua các trang thiết bị như máy tính và các thiết bị trình chiếu. Các bài giảng đều được giảng viên trình bày ở dạng điện tử, có ví dụ minh họa chi tiết, cụ thể cho từng nội dung. Sinh viên cũng có thể dễ dàng tìm hiểu thêm những nội dung có liên quan đến bài giảng thông qua các bài viết được đăng trên các cổng thông tin điện tử của khoa, Nhà trường hoặc tạp chí chuyên ngành.

Tuy nhiên, do hạn chế về thời lượng (số tiết) cả về lý thuyết và thực hành nên nhiều sinh viên chưa nắm được hết hoặc nắm không sâu nội dung bài giảng và phương pháp thực hành thông qua các buổi học trên lớp.

Bên cạnh đó, một số bài giảng của các giảng viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm còn nhiều hạn chế về mặt nội dung, thiếu các ví dụ minh họa thực tế, nên sinh viên tiếp cận nội dung khó khăn hoặc hiểu không sâu.

Khả năng tiếp cận giáo trình và tài liệu tham khảo

Hiện nay, việc tiếp cận giáo trình và tài liệu tham khảo để học tập môn này của sinh viên còn hạn chế bởi Giáo trình, tài liệu tham khảo ít, chưa có tính cập nhật nên sinh viên không có nhiều tài liệu để học, tham khảo hoặc bổ sung những kiến thức mới. Bên cạnh đó, một số bài viết liên quan đến môn học, đến nghiệp vụ kế toán thuế trên các trang thông tin điện tử chưa chính thống và đảm bảo tính chính xác nên sinh viên gặp nhiều khó khăn trong việc khai thác thông tin. Chính những hạn chế này, sinh viên sẽ không tiếp cận được những quan điểm mới, những kiến thức mới liên quan đến môn học và kinh nghiệm hành nghề.

Ý thức tự học, tự thực hành

Sinh viên hiện nay cũng đã ý thức khá rõ tầm quan trọng của học phần này này, nên ngoài việc học, thực hành trên lớp còn chủ động tìm hiểu, đọc các tài liệu tham khảo, các bài viết trên Internet hoặc trên các tạp chí. Ngoài ra, sinh viên cũng tự tổ chức học nhóm, thảo luận nhóm thông qua các bài thuyết trình. Bên cạnh đó, sinh viên cũng còn nhiều hạn chế trong việc tự học, tự thực hành của mình, chưa thật sự chủ động trong việc tiếp cận bài giảng của giảng viên ngay trên lớp, cũng như tìm kiếm và tiếp cận các tài liệu tham khảo phục vụ cho việc học tập của mình. Nhiều sinh viên còn học hình thức, học vẹt, mục đích học tập mang nặng tính thi cử, trả nợ môn học. Do đó, chưa vận dụng được kiến thức lý thuyết vào trong thực tiễn nghề nghiệp.

2. Giải pháp nâng cao công tác giảng dạy và học tập học phần kế toán thuế

Về phía các đơn vị đào tạo

Thứ nhất: Chuẩn hoá chương trình đào tạo

Nhà trường cần tổ chức xây dựng chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung giảng dạy cụ thể cho từng học phần, từng môn học; Điều chỉnh, cân đối thời lượng (số tiết) ở từng học phần, từng môn học cho hợp lý theo hướng tăng thời lượng cho các học phần chuyên ngành để giảng viên có thể chủ động trong việc kết hợp giảng dạy giữa lý thuyết và thực hành được hiệu quả. Điều này giúp sinh viên chủ động hơn, cũng như có kế hoạch học tập, nghiên cứu tốt hơn.

Thứ 2: Hiện đại hoá phương pháp giảng dạy

Thay đổi phương pháp giảng dạy hiện hành “giảng viên trình chiếu, diễn giảng và sinh viên chép” bằng phương pháp “giảng viên chỉ là người hướng dẫn và sinh viên tự tìm hiểu, nghiên cứu môn học”. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên có thể đặt ra

những câu hỏi liên quan đến nội dung môn học với những yêu cầu cao để sinh viên có thể tự trao đổi, thảo luận nhóm với nhau, sau đó sinh viên trong nhóm thay phiên nhau trình bày trước lớp bằng cách báo cáo hay thuyết trình và cả lớp tham gia thảo luận. Chính điều này, sẽ hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu, thói quen học tập sôi nổi và mang đến sự hưng phấn cho người học.

Nhà trường cần kết hợp chương trình học với việc tham quan thực tế tại doanh nghiệp ở các khâu nghiệp vụ, đặc biệt là khâu xử lý tài liệu để sinh viên có những nhận xét, đánh giá qua thực tế, so sánh với nội dung học tập. Và cũng thông qua những chuyến tham quan thực tế này, sinh viên có cơ hội tìm hiểu về ngành nghề của mình, tự phân tích được những ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại cần khắc phục. Dần dần sinh viên sẽ hình thành cho mình kỹ năng về nghề nghiệp.

Thứ ba: Hoàn thiện cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập

Cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy, học tập là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng giảng dạy và học tập trong sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Chính vì lý do đó, Nhà trường cần có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư cơ sở vật chất tại các phòng học, bổ sung, trang bị thêm các trang thiết bị cần thiết cho công tác giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên như: máy chiếu, máy tính có kết nối mạng, được cài đặt các phần mềm kế toán và phần mềm Hỗ trợ kê khai thuế. Điều này sẽ giúp cho giảng viên phát huy được tối đa chất lượng bài giảng, kết hợp hiệu quả giữa lý thuyết và thực hành, cũng như giúp sinh viên tiếp thu, hiểu rõ được môn học và áp dụng được lý thuyết vào thực tế nghề nghiệp.

Hoàn thiện phòng thực hành kế toán ảo để sinh viên được trải nghiệm quy trình nghề nghiệp, qua đó củng cố thêm kiến thức lý thuyết và hình thành nên các kỹ năng nghề nghiệp.

Thứ tư: Tăng cường, nâng cao trình độ của giảng viên giảng dạy môn kế toán thuế

Nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ giảng viên là công tác cần được ưu tiên hàng đầu. Chính vì lý do đó, Nhà trường cần có kế hoạch tổ chức tập huấn, cập nhật bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng, phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên hiện đang giảng dạy học phần kế toán nói riêng và các học phần kế toán nói chung.

Trong đó, tập trung vào các kỹ năng chuyên môn, áp dụng công nghệ hiện đại trong giảng dạy và truyền thụ kiến thức cho sinh viên, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên tiếp cận, cập nhật các thông tin, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ để bổ sung kịp thời cho nội dung bài giảng của mình, tránh bị lạc hậu. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng cần có những chính sách khuyến khích cho giảng viên tham gia đào tạo nâng cao trình độ của mình, đặc biệt là đào tạo nghiên cứu sinh ở trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ chế và bố trí nguồn lực để mời các giảng viên có trình độ cao, các giảng viên ở các đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán và thuế tham gia vào công tác giảng dạy đối với học phần này.

Thứ năm: Biên soạn thêm các tài liệu tham khảo

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo trình và tài liệu tham khảo cho học phần kế toán thuế. Trong đó chú trọng các tài liệu tham khảo, chuyên khảo mang tính thực tế, thực hành nghề nghiệp để sinh viên nghiên cứu được các quy trình kế toán thuế thực tế ở doanh nghiệp. Từ đó, có thể hình thành nên các kỹ năng nghề nghiệp và vận dụng vào công việc thực tế ngay khi ra trường.

Thứ 6: Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực thuế, kế toán thuế.

Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp để triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực thuế và kế toán thuế. Thường xuyên phối hợp với Cơ quan thuế để tổ chức các chương trình, diễn đàn nhằm tuyên truyền, phổ biến Luật thuế cho sinh viên. Ban hành cơ chế, chính sách về tài chính, quy định về đánh giá nhằm khuyến khích sinh viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học về thuế và kế toán thuế.

Về phía người học (sinh viên)

Sinh viên cần chủ động nâng cao ý thức học tập trong quá trình học trên lớp như: Tập trung vào bài giảng của giảng viên, mạnh dạn nêu lên những câu hỏi cho những vấn đề chưa rõ hay chưa hiểu, cũng như tích cực đóng góp ý kiến xây dựng bài. Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần chủ động trong việc tự học, tự nghiên cứu của mình như: Chủ động tìm kiếm tài liệu học tập, tài liệu tham khảo cho môn học ở thư viện, các nhà sách, nhà xuất bản hoặc trên Internet; Có thể hình thành các nhóm nhỏ trao đổi với nhau ngoài giờ lên lớp; Cũng có thể tham gia vào đội ngũ cộng tác viên ở một số doanh nghiệp để hiểu sâu về các môn học, nghề nghiệp của mình. Bên cạnh đó, cần

tích cực công tác nghiên cứu khoa học về thuế và kế toán thuế nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Học phần kế toán thuế là một học phần quan trọng trong chương trình đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học kinh tế Nghệ An. Việc đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An sẽ góp phần đào tạo một đội ngũ kế toán viên có trình độ, có kỹ năng nghề nghiệp và đặc biệt là có thể tiếp cận ngay đối với công việc kế toán thuế tại các doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *tài liệu tập huấn Dạy học theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Đại học sư phạm, 2014.
2. ThS. Phạm Đức Giáp, *Giáo trình Kế toán thuế*, Tài liệu lưu hành nội bộ, 2019.
3. <https://gdnn.edu.vn/Day-hoc-tich-cuc/ky-thuat-day-hoc-tich-cuc-dong-nao-viet-va-cong-khai-37.html>.

TS. Đường Thị Quỳnh Liên

Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Tóm tắt:

Đào tạo gắn với thực tiễn là một trong những yếu tố quyết định sự tồn tại của các trường Cao đẳng, Đại học ở Việt Nam hiện nay. Bên cạnh việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thì việc đưa ra những vấn đề của thực tiễn gắn với từng nội dung công việc của ngành nghề đào tạo vào lý thuyết là yêu cầu cấp thiết, để sản phẩm đào tạo của Nhà trường đáp ứng được nhu cầu xã hội. Tuy nhiên, việc hướng cho sinh viên tiếp cận thực tiễn không phải chỉ ở những học phần thực hành, thực tập mà cần được thực hiện cả trong quá trình giảng dạy những học phần mang tính chất lý thuyết. Học phần Kế toán thuế thuộc nhóm kiến thức chuyên ngành kế toán. Là học phần mang tính chất lý thuyết, cung cấp những vấn đề cơ bản về kế toán các loại thuế. Vậy làm thế nào để giảng dạy học phần Kế toán thuế hướng đến tiếp cận thực tiễn giúp sinh viên chủ động tiếp thu bài giảng và gắn được nội dung học phần với chuyên môn sau này. Bài viết đề cập đến một số phương pháp giảng dạy học phần Kế toán thuế, hướng sinh viên tiếp cận thực tiễn công việc kế toán gắn với các nội dung trong học phần.

Từ khóa: Kế toán, kế toán thuế, thuế, thực tiễn, phương pháp

1. Đặt vấn đề

Có thể thấy rằng, với cách thức đào tạo như hiện nay, kết quả của việc đào tạo kế toán và nhu cầu tuyển dụng khó có thể gặp nhau. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là chương trình đào tạo tại các trường đại học quá nặng nề về hàn lâm mà thiếu kỹ năng mềm cũng như những kiến thức chuyên môn. Chính vì vậy, việc đưa thực tế vào giảng dạy các học phần chuyên ngành kế toán là yêu cầu bức thiết của các trường có đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong giai đoạn hiện nay. Thực trạng đào tạo ngành kế toán hiện nay có thể đánh giá rằng “nội dung môn học vẫn còn nặng lý thuyết thuần túy”. Mặc dù trong mấy năm gần đây, nhiều trường đại học, học viện đã có những đổi mới tích cực trong phương pháp giảng dạy theo hướng giảm giờ lý

thuyết, tăng giờ thực hành và giờ tự học của sinh viên. Tuy nhiên, hiệu quả của việc này còn thấp, vì cơ sở vật chất và kinh phí của các trường thường quá thiếu. Mặt khác, sự phối hợp với các doanh nghiệp để sinh viên đi thực tập tốt nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, thời gian thực tập ít, thậm chí chỉ là hình thức.

Học phần Kế toán thuế cung cấp kiến thức căn bản về kế toán các sắc thuế; giúp cho người được đào tạo biết được phương pháp hạch toán, kê khai, nộp và quyết toán các loại thuế hiện nay đang áp dụng đối với từng loại hình sản xuất kinh doanh, từng ngành nghề của các tổ chức, cá nhân. Hướng sinh viên tiếp cận thực tiễn, giúp sinh viên thấy được ý nghĩa thực sự của nghề nghiệp, từ đó tạo động lực để sinh viên phấn đấu trở thành kế toán thuế chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng trong tương lai.

2. Thực trạng giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn

Nghiên cứu chương trình đào tạo ngành kế toán tại các trường đại học kinh tế Việt Nam cho thấy, học phần kế toán thuế bao gồm các kiến thức cơ bản sau:

Tổng quan về thuế và kế toán thuế

Kế toán thuế xuất nhập khẩu

Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt

Kế toán thuế giá trị gia tăng

Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

Kế toán thuế thu nhập cá nhân

Kế toán thuế tài nguyên

Kế toán các loại thuế khác, phí và lệ phí

Có thể thấy rằng, tổng quan về thuế và kế toán thuế là phần lõi của học phần còn kế toán các loại thuế (xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, tài nguyên, thuế khác, phí và lệ phí) là cách thức để kế toán thực hiện hạch toán các loại thuế và lập báo cáo thuế. Tương ứng với từng nội dung của khối kiến thức cơ bản, giảng viên cần tập trung vào những vấn đề cốt lõi, để định hướng cho sinh viên tiếp cận thực tiễn.

Thực tế hiện nay, giảng viên dạy học phần kế toán thuế tại các trường đại học, cao đẳng bước đầu đã sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực mới chỉ ở mức không thường xuyên. Mức độ sử

dụng phương pháp dạy học tích cực qua đánh giá của sinh viên, giảng viên có sử dụng dạy phương pháp dạy học tích cực, tuy nhiên cũng chỉ ở mức không thường xuyên.

Một số trường đại học, cao đẳng bắt đầu đưa vào chương trình giảng dạy học phần kế toán thuế phong phú theo lĩnh vực và theo loại hình đơn vị: thực hành kê khai thuế đối với doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch... Ban đầu vẫn kê khai thủ công đối với từng loại thuế. Bên cạnh đó, có một số trường lại tăng cường thực hành nghiệp vụ hoặc làm bài tập lớn đối với học phần kế toán thuế. Qua cách làm thủ công này, sinh viên được rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận, hình dung được quy trình kê khai thuế, hạch toán thuế là lập báo cáo thuế một cách rõ ràng. Tuy nhiên, còn hạn chế việc chuẩn bị và nhận biết chứng từ cho các nghiệp vụ kinh tế. Hơn nữa, việc tiếp cận thực tế hoàn toàn thủ công không thực sự là phù hợp với thực tế xã hội. Bù lại, ưu điểm của chương trình đào tạo này là, các trường đại học kinh tế đã đưa vào giảng dạy các học phần kế toán máy trên các phần mềm kế toán được sử dụng phổ biến, giúp người học tiếp cận gần hơn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và làm việc.

Hiện nay ở nước ta ước tính phải trên 80% doanh nghiệp đã sử dụng các phần mềm kế toán, ngay cả những doanh nghiệp chưa sử dụng phần mềm kế toán, các kế toán viên đa số cũng được trang bị máy tính và sử dụng bảng tính Excel trong công việc. Việc sử dụng phần mềm kế toán đã đơn giản hóa rất nhiều công việc kế toán: Chỉ cần cập nhật chính xác các chứng từ hoặc nghiệp vụ kinh tế phát sinh,... sau đó “có phần mềm” xử lý thông tin, đưa ra các báo cáo cơ bản theo yêu cầu. Chính việc sử dụng phần mềm kế toán đã thay đổi hẳn cách thức tiến hành công việc kế toán. Thực tế là vậy, nhưng trong giảng dạy đa số các trường đào tạo lại tách biệt việc trang bị kiến thức, kỹ năng kế toán và việc áp dụng công nghệ nên việc ứng dụng công nghệ vào học tập rất hạn chế.

Ngoài ra, còn rất nhiều cơ sở đào tạo nghề, cao đẳng, đại học cũng đang dần đổi mới phương pháp dạy học tăng cường thực hành nghề nghiệp cho sinh viên hướng đến thực tiễn, nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng. Điều này hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả đào tạo tích cực và giúp người học tự tin trước cơ hội tìm kiếm việc làm đúng chuyên ngành. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn đang dần như một xu thế tất yếu, vậy làm sao để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này?

Như vậy, phương pháp dạy học môn kế toán thuế tại các trường cao đẳng, đại học hiện nay chủ yếu vẫn là phương pháp thuyết trình truyền thống, các nhóm phương pháp dạy học tích cực ít được sử dụng chỉ đạt mức độ trung bình. Đa số giảng viên giảng dạy môn kế toán thuế đều đạt chuẩn về kiến thức chuyên môn, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế như: Kinh nghiệm giảng dạy còn thiếu, giảng viên chưa qua đào tạo nghiệp vụ sư phạm bài bản, một số chưa sử dụng tốt các phần mềm tin học ứng dụng. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ dạy học cũng chưa đầy đủ, phòng học chuyên môn còn thiếu, đặc biệt phòng học kế toán mô phỏng.

3. Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tế

Từ những tồn tại, hạn chế nêu trên, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy học phần kế toán thuế để sinh viên sau khi ra trường có thể đáp ứng được nhu cầu thực tế.

Về phía giảng viên

Giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần kế toán thuế là người có ảnh hưởng lớn nhất và trực tiếp tới hiệu quả giờ dạy, bởi vậy những giải pháp đề xuất mang tính cụ thể, gần gũi nhất đối với bản thân người dạy đó là:

Trong từng tiết học:

Thứ nhất, chuẩn bị chu đáo nội dung và thiết kế giáo án, đề cương chi tiết trước giờ dạy: Lập kế hoạch dạy học chi tiết cho từng tiết dạy, thể hiện rõ ràng nhiệm vụ tiết học, mục tiêu kết quả cần đạt được và hình thức kiểm tra kết quả của SV. Đối tượng SV phong phú với nhiều mức độ tiếp thu khác nhau, cần thiết kế giáo án phù hợp để phát huy tính chủ động của SV. Gợi nhớ lý thuyết để vận dụng và hướng SV vào bản chất nghiệp vụ, ghi nhớ quy trình. Từ đó, xác định những chứng từ cần thiết lập và thu thập cho mỗi nghiệp vụ hơn là chỉ định khoản Nợ /Có.

Thứ hai, điều hành tổ chức giờ dạy: Điều quan trọng trong tiết dạy tiếp cận thực tế là Giảng viên phải tổ chức và điều khiển các đối tượng SV trên lớp. Giảng viên thường xuyên đặt sinh viên vào vị trí một nhân viên kế toán, để xem xét vấn đề và trả lời câu hỏi của giảng viên. Để lôi cuốn được các SV cùng tham gia, có thể chia lớp học thành các nhóm học tập (tùy theo quy mô lớp và năng lực người học để chia nhóm). Với việc chia nhóm, SV có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau, bài học trở thành quá trình học

hỏi lẫn nhau chứ không chỉ thụ động tiếp thu từ giáo viên. Tổ chức hướng dẫn SV trả lời câu hỏi tình huống, gợi mở, khuyến khích SV tích cực hoạt động, đồng thời quan sát, theo dõi và hỗ trợ SV khi cần.

Thứ ba, chia nhỏ nội dung giờ dạy: Nội dung của học phần kế toán thuế thường có dung lượng khá lớn, giảng viên có thể giảm nhẹ việc học bằng cách chia nhỏ các nội dung trong mỗi phần: Hoàn thiện bộ chứng từ kế toán thuế, thực hành lên sổ sách kế toán và báo cáo thuế. Có thể kết hợp chúng với nhau, để tránh sự nhàm chán, tuy nhiên sâu chuỗi và liên kết lại, để tránh phá vỡ sự logic vốn có của kế toán.

Thứ tư, tìm sự hỗ trợ từ SV khá - giỏi: Trong quá trình dạy học, Giảng viên quan sát và phát hiện những SV học tốt, tiếp thu nhanh, giao nhiệm vụ để chính các học sinh này sẽ đóng vai người hỗ trợ, có nhiệm vụ giải thích và hướng dẫn các bạn cùng nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ của giờ học. Việc này, giúp các em thoải mái trao đổi, không sợ sai, đồng thời có cơ hội để thảo luận, tăng kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm. Theo đó, cần có hướng động viên khuyến khích các em, tạo động lực để SV thi đua và hợp tác nhóm hiệu quả.

Cho cả môn học:

Giảng dạy nghiệp vụ kế toán thuế phải bắt đầu từ việc “dành nhiều thời gian dạy người học về phương pháp, kỹ năng, cách tự học, dạy cách sử dụng, khai thác các thiết bị,... Theo đó, phải chuyển đổi cách học từ “nhớ” sang học để “hiểu” và học để “vận dụng”. Điều này, đặc biệt phù hợp và thiết thực với phương pháp giảng dạy, đào tạo nghiệp vụ kế toán thuế, vì kế toán thuế là một học phần chuyên ngành có tính logic và hệ thống rất cao.

Thứ nhất, giảng viên cần cập nhật những kiến thức thực tế, thiết kế bài giảng thực tế và sinh động. Bài giảng trên cơ sở nguyên cứu những bài báo của nước ngoài và những thông tin trong nước trên cơ sở hiểu rõ bản chất của vấn đề để trình bày và thiết kế bài giảng cho phù hợp với từng tiết giảng bằng cách tìm kiếm những tình huống thực tế đưa vào bài giảng.

Thứ hai, phát huy mô hình “học lẫn nhau” theo nhóm. Theo đó, giảng viên tập trung vào thảo luận, hướng dẫn phát hiện vấn đề, giám sát việc tham dự thảo luận theo các mục tiêu học thuật, học mang tính chủ động và sâu hơn; Chú ý tính thực hành trong từng phần giảng.

Áp dụng phương pháp giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn trên hệ thống bài tập tình huống mang tính hệ thống, tổng hợp cao kết hợp với việc ứng dụng phần mềm kế toán trong xử lý bài tập tình huống. Ngoài hệ thống nghiệp vụ đã xây dựng từ trước, mỗi giảng viên có thể lập một cơ sở dữ liệu với hệ thống chứng từ kế toán thuế, nghiệp vụ kinh tế,... gắn với mô hình thực tế của DN trong một kỳ kế toán và yêu cầu SV sử dụng công cụ excel hoặc phần mềm kế toán để thực hiện các yêu cầu (từ việc cập nhật chứng từ, cho đến việc đưa ra các báo cáo thuế). Việc xử lý bài tập tình huống tổng hợp này là phương thức tốt nhất để trang bị, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cơ bản cho SV và là yêu cầu, động lực bắt buộc học viên phải có sự liên hệ, tra cứu, vận dụng kiến thức các môn học có liên quan.

Thứ ba, giảng viên tạo không khí tích cực trong giờ học, trong đó chú ý dung hòa phù hợp giữa học và chơi. Đây là hai vấn đề không đối nghịch nhau mà ngược lại, khi người học tìm thấy niềm vui trong học tập thì việc học cũng trở nên dễ dàng hơn.

Thứ tư, người dạy trực quan hóa (trình bày nội dung bằng hình ảnh) các bài giảng. Con người không chỉ học bằng cách nghe, mà còn học được bằng cách quan sát. Vì thế, tất cả các nội dung quan trọng cần phải được trực quan hóa và trong suốt tiết học phải làm cho người học có thể nhìn thấy càng lâu càng tốt. Trực quan hóa được thực hiện thông qua các phương tiện giảng dạy như: bảng, bảng ghim, trình chiếu, tranh ảnh, hình vẽ...

Nếu giờ giảng chỉ xoay quanh những kiến thức sách vở và người học không nhận thấy mối quan hệ với cuộc sống thực tại, nghĩa là buổi học không đảm bảo yêu cầu. Kiến thức lý thuyết có thể được người học ghi nhớ trong các kỳ kiểm tra, nhưng khi thi xong, kiến thức đó sẽ biến mất. Lý thuyết là quan trọng để chúng ta lý giải các vấn đề. Tuy nhiên, nếu không có mối liên hệ với thực tế, lý thuyết chẳng có tác dụng gì.

Thứ năm, cần thay đổi cách phương pháp giảng dạy, đào tạo nghiệp vụ kế toán thuế theo hướng lấy người học làm trung tâm. Lấy người học làm trung tâm là mang lại tính chủ động, sáng tạo cho người học trong việc tiếp thu kiến thức kỹ năng. Lấy người học làm trung tâm còn có ý nghĩa là, phải dạy những gì người học cần chứ không phải là dạy những gì mà cơ sở đào tạo có khả năng thực hiện. Hướng SV tự

thực hiện rèn luyện các kỹ năng cần thiết: Tự mi, cẩn thận, thành thạo chuyên môn, ứng dụng tin học và làm việc theo nhóm, ...

Thứ sáu, xây dựng và đổi mới ngân hàng đề thi mang tính tổng hợp cao. Đề thi gồm 2 phần: Một là: Phần trình bày hiểu biết về các văn bản, thông tư, quyết định liên quan đến vấn đề kế toán thuế cụ thể theo hiểu biết của SV; Hai là: Phần bài tập tình huống thực tế đều được lồng ghép, đưa vào đề thi đánh giá năng lực người học. Điều này đòi hỏi ở SV tính chủ động tìm hiểu để có được kết quả đánh giá tốt ở môn học.

Về phía bộ môn, khoa và nhà trường

Thứ nhất, xây dựng các chương trình giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn, phải gắn với nhu cầu về nghề nghiệp của xã hội. Để thực hiện được yêu cầu này, khi xây dựng chương trình đào tạo cần dựa trên việc phân tích nghề, phân tích công việc kế toán thuế một cách đầy đủ, khoa học. Giảm thời gian, thời lượng các học phần giáo dục đại cương để tăng thêm thời gian học tập các học phần chuyên ngành hướng đến tiếp cận thực tiễn. Ngoài việc giảng dạy ở các học phần cụ thể, nên xây dựng những bộ số liệu bài tập tổng hợp, điều này giúp người học dễ dàng có được sự hình dung và cách tiếp cận hệ thống về nghề nghiệp. Những bài tổng hợp tạo sự mới lạ còn góp phần tạo sự hứng thú, tăng sự chủ động cho SV trong việc học tập.

Thứ hai, kịp thời trong việc hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất (máy tính, máy chiếu, phòng học, ...) để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn. Đồng thời, tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên đề, seminar trao đổi kinh nghiệm cách thức tổ chức tiết học kế toán thuế hiệu quả. Lắng nghe nguyện vọng của SV, giảng viên để có hướng điều chỉnh phù hợp nâng cao chất lượng giảng dạy.

Thứ ba, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn phải song hành với việc nâng cao chất lượng của cán bộ giảng dạy kế toán thuế, theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp thực tế. Bởi vậy, cần tăng cường tập huấn kỹ năng nghề thực tế cho đội ngũ giảng viên. Thực hiện liên kết chặt chẽ với khối DN, cơ sở sử dụng lao động nhằm nhìn ra hướng đào tạo thiết thực, theo nhu cầu xã hội. Làm được những công việc đó chúng ta mới đào tạo ra những thế hệ sinh viên có chuyên môn cao, có kỹ năng nghề nghiệp tốt đáp ứng được yêu cầu của

nhà tuyển dụng, điều này hoàn toàn phù hợp và cần thiết trong dạy học học phần kế toán thuế đối với sinh viên ngành kế toán hiện nay.

Như vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo học phần kế toán thuế theo hướng tiếp cận thực tiễn phải xuất phát từ người học, phải lấy người học làm trung tâm. Việc lấy người học làm trung tâm có tác dụng rất lớn trong việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Kế toán thuế là một học phần chuyên ngành mang tính logic cao, nên nếu áp dụng được phương pháp dạy và học hợp lý sẽ rất thuận lợi trong việc khai thác sự chủ động, sáng tạo của người học, phát huy được nguyên lý “nắm bắt bản chất - học ít biết nhiều”.

Tài liệu tham khảo

1. Đinh Văn Tiến – Ulrich Lipp (2003), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, NXB TP. Hồ Chí Minh;
2. Lê Công Triêm (chủ biên), Nguyễn Đức Vũ, Trần Thị Tú Anh (2002), *Một số vấn đề hiện nay của PPDH Đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội;
3. Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh;
4. Trần Khánh Đức (2013), *Lý luận và PPDH hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Đào Thị Thúy Liễu Thách (2015), *Thách thức và cơ hội trong việc đổi mới phương pháp dạy kế toán*, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
6. Hồng Hạnh (2016), *Nhiều bất cập trong đào tạo ngành Kế toán - Kiểm toán*, Báo điện tử Dân trí.
7. Nguyễn Văn Đức (2018), *Mô hình thực hành kế toán ảo - đáp án cho bài toán nâng cao chất lượng đào tạo ngành kế toán*, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán.

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN THUẾ
TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY**

Nguyễn Văn Nam

Giám đốc điều hành Công ty kế toán Office360

Tóm tắt:

Bài viết hướng đến các giải pháp đổi mới sáng tạo và vận dụng kỹ năng giảng dạy cần thiết nhằm nâng cao kiến thức thực tiễn về kế toán và kiến thức về Thuế trong hạch toán kế toán. Từ đó nhằm nâng cao chất lượng sinh viên sau khi ra trường; Góp phần giải quyết công việc đầu ra cho sinh viên; Rút ngắn khoảng cách về kiến thức lý thuyết trong đào tạo và giảng dạy với thực tế diễn ra tại các doanh nghiệp; Thông qua đó nhằm nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo của Khoa và Nhà trường; Đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với nhu cầu của các Doanh nghiệp tại địa phương và các tỉnh thành trên cả nước.

Từ khóa: Kế toán thực tế, tuân thủ Pháp luật về Thuế, Giảng dạy kế toán đổi mới sáng tạo, Thực hành ứng dụng kế toán

1. Mở đầu

Hiện nay, hầu như kiến thức đào tạo tại các trường từ trung cấp chuyên nghiệp đến bậc Đại học, trong đó có chuyên ngành Kế toán và Thuế mới chỉ dừng lại ở kiến thức lý thuyết, chưa lồng ghép nhiều phương pháp giảng dạy cũng như kiến thức thực tiễn, hay kỹ năng xử lý tình huống thực tế vào chương trình đào tạo. Dẫn tới sinh viên sau khi ra trường còn bỡ ngỡ và mơ hồ về công tác kế toán diễn ra tại doanh nghiệp. Thực tế lực lượng sinh viên theo học ngành kế toán rất lớn, các trường Đại học khối ngành kinh tế hay các trường Đại học ngoài ngành đều có khoa kế toán hoặc bộ môn kế toán, nhưng tình trạng thất nghiệp và phải làm trái ngành nghề rất nhiều. Trong khi đó, nhu cầu của các Doanh nghiệp cho nhân sự kế toán lớn, vì thực tế hầu như các doanh nghiệp đều không thể thiếu bộ phận kế toán từ doanh nghiệp siêu nhỏ cho đến các doanh nghiệp lớn. Mỗi doanh nghiệp ít nhất cũng phải có 2-3 người, có những doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty lên đến hàng trăm người, đây là ngành học rất dễ xin việc làm nhất hiện nay. Nhu cầu của doanh nghiệp thì rất lớn, trong khi đó tuyển dụng thì rất khó tìm được người phù hợp năng lực và đạt yêu cầu. Nên một nghịch lý là: Nhân sự xin việc/ tìm việc thì luôn rất nhiều mà nhu cầu nhân sự về kế toán của

Doanh nghiệp thì luôn luôn thiếu. Nguyên nhân do đâu? Giải pháp ra sao? Đào tạo như thế nào? Là những câu hỏi hết sức thực tiễn, cần được giải quyết ngay trong khâu đào tạo của các trường. Đội ngũ giảng viên và lãnh đạo phòng khoa, Ban giám hiệu nhà trường cần nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá và đề ra giải pháp phù hợp nhằm tối ưu hóa bài toán đầy tính thực tiễn này.

2. Thực tế công tác quản lý Thuế và tính tuân thủ Pháp luật về Thuế tại các doanh nghiệp

2.1. Tại các doanh nghiệp lớn, tập đoàn và tổng công ty, các doanh nghiệp FDI:

Tại các doanh nghiệp lớn, tập đoàn và tổng công ty, các doanh nghiệp FDI: Thường có bộ máy kế toán được tổ chức quy mô, đầy đủ và yêu cầu về tính tuân thủ pháp luật rất cao trong đó có tính tuân thủ Pháp luật về Thuế. Các doanh nghiệp này có số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh rất lớn, hoạt động đa lĩnh vực. Nên bộ máy kế toán được tổ chức giao việc từng vị trí theo từng phần hành khác nhau. Tuy nhiên lại đòi hỏi khả năng đáp ứng công việc lớn. Phòng kế toán thuế của họ yêu cầu phải có nghiệp vụ chuyên sâu, am hiểu kiến thức về kế toán và Pháp luật thuế tinh thông. Vì quy mô doanh thu lớn, trong lúc đó doanh nghiệp luôn có xu hướng tối ưu hóa nghĩa vụ thuế, các rủi ro về thuế không có (tức là luôn tìm cách nộp thuế ít đi hay nói cách khác là chi phí về thấp nhất có thể). Mặc dù nghĩa vụ thuế thường nhỏ hơn rất nhiều so với tỷ lệ trên Doanh thu hoặc % trên Lợi nhuận trước thuế mà Doanh nghiệp nhận được. Nhưng chúng ta biết 1% của 1 tỷ chỉ có 10 triệu, nhưng 1% của 1000 tỷ là 10 tỷ. Tuy nhiên cũng chính vì thế mà ở các doanh nghiệp tiềm ẩn rủi ro về công tác kế toán cũng như rủi ro về Thuế. Do đó doanh nghiệp luôn tuyển dụng và tìm kiếm kế toán có chất lượng cao, đòi hỏi khắt khe về tính chuyên nghiệp, các vòng phỏng vấn luôn chặt chẽ nghiêm túc và bài bản và họ sẵn sàng chi ngân sách lương từ khá đến cao cho nhân sự kế toán. Nhân sự kế toán khi được tuyển vào làm ở phân khúc doanh nghiệp này cũng được rèn luyện kỹ năng và được đào tạo nhiều hơn, tính ổn định về thu nhập và công việc lâu dài hơn, cơ hội thăng tiến và phát triển bản thân cũng nhiều hơn..... Vậy liệu nhà trường có tập trung hướng tới để đào tạo và cung cấp nhân lực đáp ứng tập doanh nghiệp này không? Nếu có thì cần giải pháp gì trong công tác giảng dạy? Khó khăn thách thức là gì?

2.2. Tại các doanh nhỏ và vừa:

Tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa: Đây chủ yếu là các doanh nghiệp có quy mô doanh thu vừa phải, hoạt động kinh doanh đơn thuần, trình độ quản trị thường thấp hoặc ở mức độ trung bình,... Do đó số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít hoặc không lớn. Nên yêu cầu về trình độ nhân sự kế toán vừa phải, dễ tuyển dụng, sinh viên dễ xin việc và có cơ hội việc làm cao hơn. Bộ máy kế toán thường được tổ chức tinh gọn, nhân sự thường kiêm nhiệm, trong đó Kế toán trưởng hoặc kế toán tổng hợp là người được giao nhiệm vụ hạch toán và kê khai thuế. Nhưng nói như thế không có nghĩa là phần lớn sinh viên kế toán đều đáp ứng được công việc, hay doanh nghiệp dễ dãi hơn trong công tác tuyển dụng cũng như đòi hỏi thấp về trình độ kiến thức nghiệp vụ. Thậm chí kế toán phải làm một lúc rất nhiều việc, mà thu nhập lại chỉ dừng ở mức trung bình. Ngoài ra, do trình độ quản trị của các doanh nghiệp nhỏ và vừa yếu nên Ông chủ thường dễ dãi, làm việc thiếu tính chuyên nghiệp cũng như trình độ tổ chức công việc. Dẫn đến nhân sự kế toán vào ra liên tục, công tác hạch toán kế toán luôn sơ sài, mức độ tiềm ẩn rủi ro về thuế lớn... Và trong thực tế đã có nhiều doanh nghiệp đã phải trả giá cho những sai sót từ công tác kế toán và nghĩa vụ thuế.

Tuy nhiên, nói như thế không có nghĩa tất cả đều như vậy. Cũng có rất nhiều doanh nghiệp tuy có quy mô nhỏ vừa nhưng hoạt động rất chuyên nghiệp, họ coi trọng nhân sự kế toán, yêu cầu kế toán chất lượng cao, luôn có ý thức tuân thủ tốt Pháp luật về thuế. Có thể nói đây là thị trường lao động đầy tiềm năng cho nhân sự ngành kế toán.

3. Thực trạng công tác kế toán trong các doanh nghiệp hiện nay:

Có thể nói trong một doanh nghiệp thì bộ phận kế toán là bộ phận quan trọng nhất, cốt yếu nhất. Giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả. Vì kế toán phản ánh tình hình tài chính của doanh nghiệp. Kế toán tốt, giúp doanh nghiệp có những báo cáo tài chính chân thực, các báo cáo về tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh cũng như dòng tiền chính xác. Từ đó tham mưu và giúp doanh nghiệp đưa ra những kế hoạch kinh doanh hiệu quả. Ngược lại bộ phận kế toán cũng có thể góp phần không nhỏ cho việc phá sản doanh nghiệp hay đưa doanh nghiệp đi đến những rủi ro không đáng có. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng của người làm kế toán.

Vậy doanh nghiệp cần gì ở người làm kế toán? Doanh nghiệp trước hết cần người kế toán có kiến thức chắc chắn về nghiệp vụ, nhanh nhẹn trong công việc, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng xử lý nghiệp vụ chắc chắn, chuyên sâu, hạch toán và phân ánh đầy đủ, đúng đặc các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đưa ra những báo cáo kế toán đáng tin cậy. Ngoài ra cần có năng lực tham mưu và giải quyết bài toán tối ưu hóa chi phí, gia tăng lợi nhuận cho công ty.

Bên cạnh đó đối với việc chấp hành pháp luật về Thuế, họ cũng yêu cầu người làm kế toán/ hoặc phụ trách kế toán thuế phải am hiểu sâu rộng về các quy định về Luật thuế, đặc biệt phải luôn cập nhật kịp thời các văn bản, chế độ và quy định mới để áp dụng đúng đắn cho doanh nghiệp trong bối cảnh các quy định về Thuế rất phức tạp và thay đổi thường xuyên như hiện nay.

Ngoài ra, về mặt quản lý Nhà nước, hiện nay công tác thanh kiểm tra trong lĩnh vực chấp hành chế độ Kế toán và Pháp luật thuế được thực hiện thường xuyên, liên tục và quản lý hết sức chặt chẽ. Do đó vai trò của người làm kế toán và bộ phận kế toán là hết sức cần thiết và tối quan trọng đối với doanh nghiệp.

4. Đánh giá thực trạng về dạy và học đối với học phần Thuế và Kế toán thuế tại các trường đại học hiện nay

- Nặng về lý thuyết;
- Thiếu tính liên hệ thực tế;
- Thời lượng tiết học còn quá ít;
- Thiếu kỹ năng xử lý tình huống và vận dụng thực tế trong bài giảng;
- Không có kỹ năng mềm;
- Chưa có tính liên kết với doanh nghiệp địa phương;
- Chưa có công cụ giảng dạy hiệu quả;
- Giảng viên có ít kinh nghiệm về thực tế;
- Trình độ đầu vào thấp;
- Trình độ đầu ra không đáp ứng kịp nhu cầu của nhà tuyển dụng;

5. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo kế toán thuế

Thứ nhất, xây dựng và Gắn tính huống thực tế vào bài giảng/ Bài học liên hệ;

Thứ hai, giảng viên dạy theo phương pháp hướng dẫn để học sinh tự giải quyết vấn đề;

Thứ ba, tổ chức các mô hình doanh nghiệp ảo trong nhà trường;

Thứ tư, liên kết chuyên gia về Thuế và Kế toán hiện đang công tác và làm việc tại các cơ quan chuyên môn và dịch vụ chuyên ngành vào thỉnh giảng;

Thứ năm, tổ chức mời các chuyên gia về tổ chức hội thảo nói chuyện chia sẻ với sinh viên;

Thứ sáu, liên hệ với các hiệp hội doanh nghiệp để liên kết thực tập/ thực tế tại chính các môi trường đó;

Thứ bảy, liên kết đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp;

Thứ tám, kết nối tuyển dụng;

6. Kết luận

Kế toán thuế nói riêng và kế toán nói chung là một phận hết sức quan trọng trong doanh nghiệp. Việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực về kế toán là một vấn đề cần được sự quan tâm sâu sắc của tất cả các cơ sở đào tạo.

Bài viết của tác giả đã đánh giá thực trạng về công tác kế toán nói chung và kế toán thuế nói riêng tại tất cả các doanh nghiệp, đánh giá thực trạng công tác giảng dạy tại các cơ sở đào tạo về kế toán và kế toán thuế trong giai đoạn hiện nay từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng nhân sự kế toán.

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
KẾ TOÁN THUẾ TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**

ThS. Nguyễn Thị Thu

Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Hải Phòng

Tóm tắt:

Để đánh giá chất lượng giảng dạy một học phần nào đó cần xem xét đến nhiều yếu tố, một trong những yếu tố quan trọng để đánh giá chất lượng giảng dạy chính là khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của nhà tuyển dụng sau khi được đào tạo.

Đối với học phần Kế toán thuế, vấn đề được nhà tuyển dụng quan tâm là người học sau khi được đào tạo có khả năng thực hiện các công việc với vai trò là một nhân viên kế toán phụ trách phần hành kế toán thuế của đơn vị hay không?

Bài viết nghiên cứu và đánh giá thực trạng hiệu quả giảng dạy học phần kế toán thuế dựa trên quan điểm đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học sau khi được đào tạo, từ đó đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này.

Từ khóa: Kế toán thuế, chất lượng giảng dạy.

1. Đặt vấn đề

Trong thực tế hiện nay, các cơ sở đào tạo cần xác định đào tạo phải gắn với nhu cầu xã hội, phải đáp ứng các yêu cầu của nhà tuyển dụng.

Đối với các cơ sở đào tạo ngành kế toán, kế toán thuế là một trong những học phần chuyên ngành, giúp sinh viên sau khi được đào tạo có thể thực hiện các công việc với cương vị là một nhân viên kế toán phụ trách phần hành liên quan đến các loại thuế của đơn vị.

Đối với các doanh nghiệp, Kế toán thuế là một công việc rất quan trọng và các nhà tuyển dụng luôn quan tâm liệu người học sau khi được đào tạo, được tiếp thu nội dung kiến thức của học phần Kế toán thuế tại các cơ sở đào tạo có đáp ứng được yêu cầu của mình không? Có thể thực hiện các công việc mà một kế toán phụ trách phần hành thuế trong một doanh nghiệp phải làm không?...

Từ kết quả khảo sát thực trạng đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với người học sau khi được đào tạo học phần Kế toán thuế, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

2. Nội dung

2.1. Khái quát chung về Kế toán thuế

2.1.1. Khái niệm Kế toán thuế

Kế toán là việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin liên quan đến quá trình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp cho người quản lý và những đối tượng ngoài doanh nghiệp, giúp họ ra các quyết định phù hợp với mục tiêu mà họ quan tâm.

Kế toán thuế là kế toán phụ trách các vấn đề về khai báo thuế trong doanh nghiệp. Kế toán thuế là nghĩa vụ của các doanh nghiệp đối với Nhà nước.

Kế toán thuế có vai trò như là một cầu nối, liên kết giữa doanh nghiệp và nhà nước. Thông qua các công việc của kế toán thuế đã giúp cho nhà nước quản lý được nền kinh tế dễ dàng hơn, đồng thời cũng giúp cho các doanh nghiệp có thể kinh doanh một cách ổn định và thực hiện báo cáo thuế một cách rõ ràng và minh bạch, đúng quy định của nhà nước.

2.1.2. Trách nhiệm công việc của kế toán thuế :

Công việc của Kế toán thuế rất quan trọng nên trách nhiệm công việc của người làm kế toán thuế cũng rất lớn. Công việc của một kế toán thuế được chia ra là công việc hàng ngày, công việc hàng tháng, công việc hàng quý và công việc hàng năm.

- Công việc hàng ngày: Hàng ngày, kế toán thuế phải thực hiện thu thập và xử lý các loại hóa đơn chứng từ phát sinh cũng như tiến hành hạch toán các chứng từ trong quá trình doanh nghiệp hoạt động như:

+ Hạch toán hóa đơn đầu ra, đầu vào;

+ Nộp các khoản thuế phát sinh kịp thời để tránh tình trạng nộp phạt do nộp chậm;

+ Theo dõi các khoản tiền chuyển về, chuyển đi trong ngân hàng dựa trên sổ phụ ngân hàng hoặc các sao kê chi tiết liên quan;

+ Kiểm tra hóa đơn và điều chỉnh các hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT) khi hóa đơn có sai lệch;

+ Sắp xếp và lưu giữ các chứng từ, hóa đơn;

- Công việc hàng tháng: Hàng tháng, các công việc mà kế toán thuế phải thực hiện bao gồm:

+ Khai thuế GTGT với các doanh nghiệp có doanh thu từ 50 tỷ trở lên;

+ kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các doanh nghiệp phát sinh số thuế TNDN từ 50 triệu trở lên;

+ Phân bổ các công cụ, dụng cụ và thực hiện trích khấu hao tài sản cố định;

+ Kiểm tra định kỳ các hồ sơ của nhân viên, tiến hành làm hợp đồng lao động và đăng ký mã số thuế cho người lao động;

- Công việc hàng quý: Hàng quý, các công việc kế toán thuế cần làm bao gồm:

+ Lập tờ khai thuế GTGT nếu doanh nghiệp thuộc diện mới thành lập hoặc có doanh thu dưới 50 tỷ đồng;

+ Lập tờ khai thuế thu nhập cá nhân (TNCN) cho các doanh nghiệp có phát sinh thuế TNCN dưới 50 triệu đồng;

+ Báo cáo tình trạng sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp.

- Công việc hàng năm: Công việc hàng năm của kế toán thuế chia thành việc đầu năm và việc cuối năm.

Vào tháng 1 đầu năm, tức từ ngày 01/01 – 31/01, các doanh nghiệp cần hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế môn bài. Trong trường hợp, trong năm doanh nghiệp thay đổi mức vốn điều lệ dẫn đến thay đổi bậc thuế môn bài thì các kế toán thuế cần phải tiến hành làm lại tờ khai thuế môn bài cho năm sau và nộp trước 31/12 của năm đó.

Cuối năm, kế toán thuế phải hoàn thành bộ báo cáo tài chính.

+ Để hoàn thành được bộ báo cáo tài chính, kế toán thuế phải kiểm tra, rà soát lại các vấn đề còn tồn đọng, chưa được giải quyết trong năm. Kiểm tra các số liệu từ chi tiết tới tổng hợp cũng như các kê khai, hạch toán đã khớp với nhau chưa.

+ Cần nộp báo cáo tài chính của năm trong vòng 90 ngày của năm tiếp theo.

+ In toàn bộ các sổ sách để lưu trữ phục vụ cho công việc quyết toán thuế sau này.

2.1.3. Quyền hạn của kế toán thuế

- Đề xuất hướng xử lý các trường hợp hóa đơn cần điều chỉnh hoặc thanh hủy theo qui định của Luật thuế hiện hành.

- Nhận xét đánh giá khi có chênh lệch số liệu giữa báo cáo thuế và quyết toán.

- Các công việc khác có liên quan đến thuế.

- Mối liên hệ công tác của kế toán thuế

- Trực thuộc Phòng Kế toán – Tài Vụ Công ty: nhân sự chỉ đạo, phân công, điều hành trực tiếp của Phụ trách phòng.

- Khi cung cấp số liệu liên quan đến nghiệp vụ do mình phụ trách đều phải có sự đồng ý của Ban giám đốc hoặc Kế toán trưởng.

- Quan hệ với các đơn vị nội bộ thuộc Công ty trong phạm vi trách nhiệm của mình đảm nhiệm hoàn thành tốt công tác.

- Nhận hoặc trao đổi thông tin với kế toán cơ sở nội bộ.

2.1.4. Quy trình kế toán thuế

Quy trình làm kế toán thuế được thực hiện theo các bước sau:

– Bước 1: Giải quyết các nghiệp vụ kế toán phát sinh

– Bước 2: Lập chứng từ kế toán

– Bước 3: Ghi sổ sách kế toán

– Bước 4: Thực hiện các công việc của kế toán trong thời điểm cuối kỳ

– Bước 5: Lập bảng cân đối sổ sách, chi phí, số liệu phát sinh

– Bước 6: Lập báo cáo tài chính và thực hiện quyết toán thuế

2.2. Thực trạng đáp ứng yêu cầu công việc của người học sau khi được đào tạo học phần kế toán thuế tại các cơ sở giáo dục đào tạo hiện nay

Để đánh giá thực trạng đáp ứng yêu cầu công việc Kế toán thuế của người học sau khi được đào tạo tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, tác giả đã gửi phiếu khảo sát tới các đối tượng là chủ doanh nghiệp, Kế toán trưởng, kế toán tổng hợp tại các doanh nghiệp.

Số lượng phiếu khảo sát phát ra là 250 phiếu.

Số lượng phiếu khảo sát thu về hợp lệ là 240 phiếu (10 phiếu không hợp lệ)

Kết quả khảo sát thực tế tại các doanh nghiệp cho thấy phần lớn người học sau khi được đào tạo, được tuyển dụng vào các doanh nghiệp còn rất ngỡ ngàng với công việc của một Kế toán thuế, chưa chủ động nắm bắt được những công việc cần phải làm của một Kế toán thuế. Cụ thể:

Biểu 2.1:

Tổng hợp kết quả khảo sát khả năng đáp ứng yêu cầu công việc Kế toán thuế đối với người mới được đào tạo học phần Kế toán thuế tại các cơ sở giáo dục, đào tạo

Câu hỏi khảo sát	Kết quả khảo sát
Ông/Bà hãy đánh giá về kiến thức kế toán thuế của sinh viên mới ra trường?	<p>- 150/240 (62,5%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường đáp ứng tốt kiến thức kế toán thuế.</p> <p>- 90/240 (37,5%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường đáp ứng được kiến thức kế toán thuế</p>
Ông/Bà hãy đánh giá về khả năng chủ động trong công việc kế toán thuế của sinh viên mới ra trường?	<p>- 230/240 (95,83%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường còn bỡ ngỡ và chưa chủ động trong công việc với cương vị là kế toán thuế.</p> <p>- 10/240 (4,17%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường còn rất bỡ ngỡ và không biết rõ mình phải làm những công việc gì với cương vị là kế toán thuế.</p>
Ông/Bà hãy đánh giá về khả năng xử lý công việc kế toán thuế thông qua việc lập các chứng từ, biểu mẫu, báo cáo kế toán thuế của sinh viên mới ra trường?	<p>- 180/240 (75%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường còn rất bỡ ngỡ với các biểu mẫu, chứng từ, báo cáo cần phải lập trong kế toán thuế.</p> <p>60/240 (25%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường có biết đến các loại biểu mẫu, chứng từ, báo cáo cần lập, tuy nhiên chưa biết cách lập cụ thể theo số liệu và thực tế tại đơn vị.</p>
Ông/Bà hãy đánh giá về kỹ năng làm việc nhóm, khả năng thu thập thông tin phục vụ cho công việc của sinh viên mới ra trường?	<p>156/240 (65%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường còn rất hạn chế trong kỹ năng làm việc nhóm cũng như khả năng thu thập thông tin phục vụ cho công việc.</p> <p>46/240 (19,17%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh</p>

	<p>viên mới ra trường còn khá rụt rè trong giao tiếp, chưa chủ động kết nối với nhóm làm việc và khả năng thu thập thông tin phục vụ cho công việc chưa tốt.</p> <p>38/240 (15,83%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường nhanh nhẹn, hoạt bát, có kỹ năng làm việc nhóm cũng như khả năng thu thập thông tin phục vụ cho công việc.</p>
<p>Ông/Bà hãy đánh giá về khả năng xử lý công việc kế toán thuế của sinh viên mới ra trường khi làm việc với các cơ quan chức năng?</p>	<p>215/240 (89,58%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường còn khá hạn chế trong kỹ năng giao tiếp, chưa nắm vững những công việc cần phải thực hiện nên còn bối rối và thiếu tự tin khi làm việc với các cơ quan chức năng.</p> <p>25/240 (10,42%) đối tượng khảo sát đánh giá sinh viên mới ra trường dù chưa nắm vững những công việc cần phải thực hiện nhưng có khả năng giao tiếp tốt khi làm việc với các cơ quan chức năng nên thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

Qua bảng tổng hợp kết quả khảo sát, tác giả đánh giá như sau:

Thứ nhất: Sinh viên được đào tạo nắm được những kiến thức cơ bản về kế toán thuế.

Thứ hai: Bản thân người học chưa hình dung và chưa chủ động trong công việc khi được giao nhiệm vụ với vai trò là một kế toán thuế tại doanh nghiệp.

Thứ ba: Người học còn khá bỡ ngỡ với các loại biểu mẫu, chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán có liên quan đến công việc của kế toán thuế.

Thứ tư: Khi được giao nhiệm vụ liên quan đến một loại thuế, người học chưa biết phải làm gì, gặp ai để trao đổi công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thứ năm: Về cơ bản, kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp của người học còn hạn chế dẫn đến nhiệm vụ được giao chưa đạt kết quả cao.

Như vậy, chúng ta có thể thấy mặc dù học phần kế toán thuế đã được đưa vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, tuy nhiên mức độ đáp ứng yêu cầu công việc của một kế toán thuế trên thực tế còn nhiều bất cập. Vì vậy nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp người học có thể dễ dàng tiếp cận và thực hiện nhiệm vụ của một kế toán thuế tại các doanh nghiệp là điều hết sức cần thiết.

2.3. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Kế toán thuế tại các cơ sở giáo dục đào tạo

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng đáp ứng yêu cầu công việc của một kế toán thuế đối với những người đã được đào tạo học phần Kế toán thuế ở các cơ sở giáo dục, đào tạo, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Kế toán thuế như sau:

Thứ nhất: Thường xuyên cập nhật chính sách, chế độ, quy định, các thông tư, hướng dẫn về các sắc thuế nói chung và Kế toán thuế nói riêng.

Bản thân người dạy cần cập nhật và hiểu rõ các quy định mới nhất về Thuế và kế toán thuế, có như vậy mới hướng dẫn và cung cấp cho người học những kiến thức mới, hiện hành, giúp người học dễ dàng tiếp cận và áp dụng trong thực tế công việc sau này.

Thứ hai: Thay đổi phương pháp dạy học cho phù hợp.

Với học phần yêu cầu kỹ năng thực hành cao như Kế toán thuế, người dạy cần phối kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy với nhau để sao cho người học dễ dàng nắm bắt và tiếp thu được những kiến thức cốt lõi, cần thiết. Cụ thể, người dạy có thể tổ chức lớp học theo nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu về một loại thuế và nội dung, quy trình kế toán loại thuế đó, có minh họa cụ thể. Các nhóm còn lại ngoài thuyết trình nội dung có liên quan đến loại thuế mà nhóm phụ trách, còn có trách nhiệm phản biện nội dung của các nhóm khác....

Thứ ba: Đưa các tình huống và số liệu thực tế tại các doanh nghiệp vào giảng dạy. Để minh họa cụ thể cho nội dung giảng dạy, người dạy cần có những tình huống, những số liệu thực tế phát sinh tại các doanh nghiệp, từ đó giúp người học tiếp cận thực tế các nghiệp vụ phát sinh tại các đơn vị liên quan đến học phần, cách tính toán cụ thể và nội dung công việc mà một kế toán thuế cần phải làm.

Thứ tư: Dùng phương tiện, thiết bị hỗ trợ để minh họa các nội dung giảng dạy bằng hình ảnh.

Hình ảnh sẽ giúp cho não bộ tiếp thu và nhớ lâu hơn các thông tin cần được truyền tải.

Người dạy có thể sử dụng công cụ hỗ trợ là máy tính, máy chiếu để minh họa và trình chiếu cho người học các nội dung kiến thức của học phần, các mẫu chứng từ, bảng biểu, báo cáo thuế mà người làm kế toán thuế cần thực hiện. Thông qua các tình huống và số liệu minh họa thực tế từ các doanh nghiệp, người dạy hướng dẫn người học cách thực hiện các công việc của một kế toán thuế, thực hiện ghi sổ, lập báo cáo, quyết toán, nộp thuế... cho cơ quan chức năng. Điều này sẽ giúp người học dễ dàng nắm bắt và không bị bối rối khi làm việc thực tế tại các doanh nghiệp sau này.

3. Kết luận

Để người học đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng sau khi được đào tạo kế toán nói chung và kế toán thuế nói riêng thì việc nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế tại các cơ sở giáo dục đào tạo là vấn đề vô cùng cần thiết.

Thông qua bài viết, tác giả đã khái quát được các công việc mà một kế toán thuế phải thực hiện, đánh giá được khả năng đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng đối với công việc kế toán thuế mà sinh viên mới ra trường được giao, từ đó đề xuất các giải pháp cho các cơ sở giáo dục đào tạo mà cụ thể là đối tượng người dạy để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này.

Tài liệu tham khảo

TS. Phan Đức Dũng, *Giáo trình Kế toán thuế và báo cáo thuế*, NXB Lao động – Xã hội, 2012.

Luật thuế của các sắc thuế: Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN kèm theo các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Nghị định hướng dẫn thi hành luật của Chính phủ, các thông tư, quyết định của Bộ, ngành có liên quan.

Kế toán Thiên Ứng, các công việc của kế toán thuế phải làm trong doanh nghiệp.

Các tài liệu điện tử/Website: Bộ Tài chính: www.mof.gov.vn

Tổng cục Thuế: www.gdt.gov.vn

**VẬN DỤNG MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC
VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ**

ThS. Ngô Thị Khánh Linh
Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Tóm tắt

Sự thay đổi liên tục của môi trường kinh tế đặt ra yêu cầu xem xét lại chất lượng của việc đào tạo sinh viên trong lĩnh vực kế toán. Việc nâng cao chất lượng giảng dạy kế toán nói chung và học phần kế toán thuế nói riêng phụ thuộc vào nhiều nhân tố như chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, cách thức đánh giá kết quả, ... trong đó có thể nói phương pháp giảng dạy là một trong những nhân tố cốt lõi – cũng chính là nội dung chính được đề cập trong bài viết.

Từ khóa: Kỹ thuật dạy học, hiệu quả giảng dạy

1. Đặt vấn đề

Theo phương pháp truyền thống, bài giảng là phương pháp giảng dạy lâu đời nhất được áp dụng trong các tổ chức giáo dục, có thể dễ dàng nhận thấy phương pháp truyền thống này với các công cụ quen thuộc như phấn – bảng – kết hợp trình chiếu slides trong các lớp học. Sinh viên tham gia vào phương pháp giảng dạy này chủ yếu để lắng nghe và ghi chép lại bài học, viết ra một số ghi chú nếu cần thiết trong bài giảng, điều này mang lại một số rào cản cho giảng viên và sinh viên. Đối với sinh viên, học tập có thể trở thành một quá trình thụ động vì chỉ lắng nghe giảng viên, thậm chí chỉ biết tới những gì thầy cô nói; mức độ chú ý nghe giảng và khả năng tiếp thu của sinh viên trong lớp đối với cùng một bài giảng là khác nhau, và tỷ lệ nhớ bài khi rời lớp học cũng khác nhau. Đối với giảng viên, nhân tố trung tâm không phải người học mà là người dạy, do đó người dạy có thể chỉ thuần túy cung cấp kiến thức chứ không phát triển được kỹ năng cho người học. Phương pháp bài giảng có thể xem là một kênh truyền thông tin, đối với học phần kế toán thuế, giảng viên vẫn cần phải cung cấp các kiến thức nền tảng cho sinh viên tuy nhiên từ những rào cản đề cập ở trên thì không thể dừng lại ở mỗi phương pháp này. Vậy, tại sao cần thay đổi phương pháp giảng dạy?

Trong thời đại công nghiệp 4.0, vai trò của người làm kế toán đã có nhiều thay đổi. Sự phát triển trong công nghệ đã giúp kế toán xử lý dữ liệu và kết xuất thông tin đầu ra nhanh chóng, nhiều khâu đã được máy móc phần mềm hỗ trợ, chẳng hạn như từ hóa đơn được nhập liệu vào phần mềm kế toán, phần mềm xử lý và lên tờ khai thuế, bảng kê, sổ sách tài khoản liên quan và các báo cáo khác. Kế toán giảm tải được công việc ghi chép thông tin, và chú trọng nhiều hơn vào phân tích, giải thích thông tin. Nhiều nhà tuyển dụng, nhà quản lý đòi hỏi kế toán không còn thụ động là “người ghi sổ” hay “người chép sử” mà chủ động cung cấp được các giải pháp tối ưu cho tổ chức, sử dụng kiến thức để mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp, thực hiện được chức năng tư vấn trước các tình huống kinh doanh nảy sinh trên cơ sở dung hòa tính pháp lý và lợi ích doanh nghiệp. Theo đó, kế toán cần có kỹ năng phân tích và các kỹ năng khác ngoài kiến thức lý thuyết để thực hiện công việc của họ một cách hiệu quả. Các kỹ năng này cần được phát triển thông qua việc cải tiến phương pháp giảng dạy.

2. Nội dung

Phương hướng cải tiến phương pháp giảng dạy

Sinh viên phải là người tham gia tích cực trong quá trình học tập, không phải là người tiếp nhận thông tin thụ động

Trái ngược với phương pháp giảng bài truyền thống trong đó người dạy chiếm trung tâm, cải tiến phương pháp giảng dạy hướng tới người học làm trung tâm, ủng hộ việc trao đổi ý tưởng, thể hiện quan điểm bản thân. Sinh viên từ học tập thụ động trở thành học tập tích cực, nhằm mục đích phát triển tư duy phản biện, kích thích sự sáng tạo, phát triển hứng thú học tập, hình thành trong người học ý thức như một người tham gia tích cực trong quá trình đào tạo. “Học tập tích cực chuyển trọng tâm từ những gì giáo viên nên dạy cho sinh viên sang những gì sinh viên có thể làm với tài liệu khóa học” (Sara, 2016, p130).

Học để vận dụng kết hợp phát triển kỹ năng

Việc học sẽ ít hiệu quả nếu giảng viên giải thích các câu hỏi và thực hiện các phép tính, và sinh viên chỉ sao chép các câu trả lời. Đối với học phần kế toán nói chung và kế toán thuế nói riêng, nếu sinh viên chỉ “ghi nhớ” mà không “hiểu” các nguyên tắc cốt lõi kế toán, bản chất thuế, bản chất của nghiệp vụ thì sẽ gặp khó khăn khi “vận dụng” kiến thức vào luận giải các tình huống phát sinh trên thực tế. Thay vì

tập trung vào ghi nhớ, phương pháp giảng dạy hướng tới các cấp độ hiểu – vận dụng – phân tích – sáng tạo.

Các lớp kế toán sẽ không chỉ tập trung vào kiến thức kế toán mà còn tăng cường sử dụng các phương pháp giảng dạy giúp phát triển, mở rộng và củng cố các kỹ năng giao tiếp, khả năng phân tích, khuyến khích làm việc theo nhóm, hướng tới những sinh viên tự tin, có tư duy phản biện, đến lớp để đóng góp các ý kiến và giải pháp.

Vận dụng một số phương pháp vào giảng dạy học phần kế toán thuế

Sơ đồ tư duy

Người dạy có thể vận dụng sơ đồ tư duy như một phương tiện để giảng dạy. Giảng viên có thể đưa ra chủ đề để yêu cầu sinh viên lập sơ đồ tư duy, với câu hỏi tự luận sinh viên có xu hướng sao chép giáo trình hay tài liệu khác, nhưng với yêu cầu này với một tờ giấy trắng sinh viên phải sáng tạo, chủ động suy nghĩ, từ đó giúp phát triển tư duy sáng tạo, khả năng tổng hợp thông tin. Trong sơ đồ tư duy, các chủ đề được thể hiện bằng các từ khóa hoặc cụm từ ngắn theo cấu trúc lược đồ phân nhánh, buộc người học phải trích xuất thông tin chính từ các sách, giáo trình, tài liệu, mà các văn bản này thường có dạng câu văn, đoạn văn dài, có mật độ chữ dày đặc nên sinh viên không thể sao chép mà phải đọc hiểu và biết cách tóm lược.

Ví dụ đối với học phần kế toán thuế, liên quan đến một sắc thuế sẽ có nhiều nội dung như đối tượng nộp thuế, đối tượng hoàn thuế, phương pháp tính thuế,..., các văn bản pháp luật về thuế thường dài. Như đã đề cập ở trên, một sơ đồ tư duy buộc sinh viên trích xuất thông tin chính từ các văn bản dài với các từ khóa và cụm từ ngắn. Quá trình này làm cho sinh viên tập trung hơn và suy nghĩ hơn là sao chép, do đó hiểu và nhớ văn bản tốt hơn.

Ngoài lớp học, ghi chú bằng sơ đồ tư duy cũng có thể giúp sinh viên xem lại và củng cố những gì đã học, hay giúp ôn tập chuẩn bị cho kỳ thi.

Thảo luận

Với phương pháp thảo luận, lớp học trở thành diễn đàn để trao đổi mở, trao đổi ý kiến giữa giảng viên và sinh viên hoặc giữa các sinh viên với mục đích thúc đẩy người học suy nghĩ, học tập, hiểu và giải quyết vấn đề. Những người tham gia trình bày nhiều quan điểm, phản hồi ý kiến của người khác và phản ánh ý tưởng của chính

mình trong nỗ lực xây dựng kiến thức, hiểu biết hoặc giải thích vấn đề. Các cuộc thảo luận có thể diễn ra giữa các thành viên của một nhóm, hoặc giữa nhiều nhóm nhỏ, điều này giúp phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

Đối với học phần kế toán thuế, nếu như sơ đồ tư duy giúp ghi nhớ, tổng hợp kiến thức lý thuyết thì thông qua thảo luận, vấn đề được mổ xẻ, bàn luận sẽ giúp sinh viên hiểu rõ lý thuyết thuế, xử lý nghiệp vụ kế toán thuế từ góc độ bản chất thuế.

Đóng vai

Đóng vai là một kỹ thuật học tập tích cực, trong đó sinh viên thực hiện bài tập đóng vai theo đề bài giảng viên giao cho, ví dụ đối với học phần kế toán thuế, sinh viên hãy mô phỏng một buổi làm việc giữa kế toán và cán bộ thuế khi doanh nghiệp có cuộc thanh tra và quyết toán thuế, hay mô phỏng một cuộc nói chuyện giữa giám đốc và kế toán doanh nghiệp về một sai phạm nghiệp vụ thuế mà kế toán mắc phải. Người học phải tìm tòi để xây dựng kịch bản, và khi nhập vai thì người học đang diễn một tình huống thực tế nảy sinh trong đời sống kinh doanh. Đóng vai mang lại sự hứng thú học tập, thoải mái cho sinh viên nhưng đồng thời cũng mang lại cơ hội tiếp thu kiến thức sinh động khi giảng viên và sinh viên cùng đánh giá, phân tích sự ứng xử của từng nhân vật trong tình huống.

Seminar sinh viên

Seminar được hiểu là một cuộc hội thảo, hội nghị nơi những người tham gia thảo luận hoặc trao đổi quan điểm về một chủ đề. Seminar trong lớp học sẽ là một cuộc họp có tổ chức giữa sinh viên và giáo viên để phân tích một chủ đề được lựa chọn để thảo luận. Người dạy sẽ đưa ra chủ đề phù hợp với nội dung môn học. Người học đóng vai trò tích cực khi tham gia seminar, từ việc tìm tòi vấn đề dự kiến trình bày đảm bảo xoay quanh chủ đề, tìm tài liệu, viết báo cáo, thuyết trình nội dung, trả lời câu hỏi thảo luận, tổng kết vấn đề, ..., nhìn chung người học chịu trách nhiệm cao trong việc làm chủ vấn đề. Một buổi seminar được tổ chức thành công tại lớp thúc đẩy khả năng tự học, phát triển lập luận, tinh thần làm việc nhóm và tính hợp tác, kỹ năng thuyết trình. Tuy nhiên nhược điểm của phương pháp đó là cần nhiều thời gian, sinh viên phải nắm được kiến thức nền tảng nhất định.

Nghiên cứu tình huống (Case study)

Case study được vận dụng trong giảng dạy là một hình thức học tập thông qua nghiên cứu các tình huống thực tế có thật gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Có thể nói

case study là một phương pháp giúp kết nối kiến thức lý thuyết và thực tế, thúc đẩy người học vận dụng lý thuyết vào phân tích tình huống, đánh giá, bày tỏ quan điểm, ý kiến, đưa ra cách giải quyết vấn đề hay đúc kết các bài học qua các sự kiện có thật. Chẳng hạn ví dụ minh họa đối với học phần kế toán thuế, nghiên cứu tình huống “Điện máy Nguyễn Kim bị truy thu thuế gần 150 tỷ đồng”, sinh viên phải theo dõi toàn cảnh sự kiện này, phân tích các vấn đề trong tình huống như: nguyên nhân bị truy thu thuế? Suy xét vấn đề ở góc độ nhà nước, từ phía chủ doanh nghiệp, kế toán hay người lao động? Bình luận và ý kiến cá nhân của sinh viên là gì? Có bài học nào có thể được rút ra từ tình huống này hay không?. Người dạy có thể điều hành lớp học sao cho toàn thể sinh viên phải hoạt động, có nhóm sinh viên phân tích các vấn đề trong tình huống, có nhóm các sinh viên khác đang phê bình phân tích, tiếp theo là câu hỏi và ý kiến từ phần còn lại của lớp. Như vậy, các sinh viên đều có gánh nặng giải quyết các vấn đề.

3. Kết luận

Mỗi một phương pháp giảng dạy được áp dụng còn phụ thuộc vào các điều kiện thực hiện về số lượng sinh viên, cơ sở vật chất, thời lượng giảng dạy, mức độ chuẩn bị, khuynh hướng và phong cách của người học, người dạy... Người dạy có thể lựa chọn một hoặc phối hợp nhiều phương pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy học phần kế toán thuế - một môn học đòi hỏi tính vận dụng liên hệ thực tế cao.

Tài liệu tham khảo

1. “Điện máy Nguyễn Kim bị truy thu thuế gần 150 tỷ đồng”, Thanh Lê, 10/7/2018, báo điện tử Vnexpress, <https://vnexpress.net/kinh-doanh/dien-may-nguyen-kim-bi-truy-thu-thue-gan-150-ty-dong-3775307.html>
2. Nguyễn Thị Phương Hoa (2014), Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, “*Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong dạy học giáo dục học*”.
3. Discussion Methods <https://poorvucenter.yale.edu/resources/teaching-techniques-and-methods/discussion-methods>
4. Knyvienė, Indrė. "A new approach: the case study method in accounting." *Ekonomia i Zarządzanie* 6.4 (2014).
5. Sava, Raluca. "Using Interactive Methods in Teaching Accounting." *Studies in Business and Economics* 11.2 (2016): 130-139.

**GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC
HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

ThS. Hoàng Thị Hiền

Khoa Kế toán- Phân tích, Trường Đại học kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Chất lượng giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành kế toán nói chung và học phần kế toán thuế nói riêng có tầm quan trọng đặc biệt, bởi lẽ đây là học phần có ý nghĩa đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp được tuyển dụng làm việc tại các đơn vị.

Đối với học phần Kế toán thuế, vấn đề được nhà tuyển dụng quan tâm là người học sau khi được đào tạo có khả năng thực hiện các công việc với vai trò là một nhân viên kế toán phụ trách phần hành kế toán thuế của đơn vị hay không?

Điều này đòi hỏi cả giảng viên giảng dạy cũng như người học cần nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của chất lượng giảng dạy và học tập học phần này. Xuất phát từ thực tế giảng dạy và học tập học phần này của sinh viên tại trường Đại học kinh tế Nghệ An. Tác giả đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đứng ở góc độ giảng viên giảng dạy và học tập đứng ở góc độ sinh viên đối với học phần kế toán thuế.

Từ khóa: Kế toán thuế, chất lượng dạy và học.

1. Đặt vấn đề

Kế toán thuế là học phần có tầm quan trọng trong hệ thống các học phần kế toán thuộc chuyên ngành kế toán tại trường Đại học kinh tế Nghệ An. Đây là học phần có ý nghĩa rất lớn bởi thực tế sinh viên chuyên ngành kế toán nếu chỉ học học phần kế toán tài chính thì chưa đủ, do học phần này có đề cập đến kế toán thuế nhưng chưa thể giúp sinh viên nắm bắt được toàn bộ công việc của một nhân viên kế toán thuế trong tương lai phải làm. Xuất phát từ thực tế trên học phần kế toán thuế ra đời đã giúp cho sinh viên tiếp cận sâu hơn toàn bộ công việc kế toán thuế. Tuy nhiên việc đào tạo ra sản phẩm như thế nào để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng hiện nay là điều đang được quan tâm của cả giảng viên và sinh viên hiện nay. Từ thực trạng dạy và học học phần này tại trường Đại học kinh tế Nghệ An tác giả đã mạnh dạn đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học học phần này.

2. Nội dung

2.1. Lý luận về kế toán thuế trong các doanh nghiệp

2.1.1. Khái niệm và đặc điểm Kế toán thuế

Kế toán là việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin liên quan đến quá trình hoạt động, tình hình tài chính của doanh nghiệp cho người quản lý và những đối tượng ngoài doanh nghiệp, giúp họ ra các quyết định phù hợp với mục tiêu mà họ quan tâm.

Kế toán thuế là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống kế toán doanh nghiệp. Do vậy, thực chất kế toán thuế cũng là thu thập, xử lý thông tin về tài sản, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí, kết quả hoạt động của doanh nghiệp và cung cấp thông tin, tuy nhiên việc cung cấp thông tin của kế toán thuế là xác định nghĩa vụ thuế nộp của doanh nghiệp, thực hiện kê khai và nộp các loại thuế nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước. Đặc biệt Kế toán thuế ngoài việc tuân thủ quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp thì điểm quan trọng chi phối đến đặc thù của Kế toán thuế là tuân thủ quy định của Luật Thuế.

2.1.2. Nội dung của Kế toán thuế xét ở góc độ các sắc thuế

Kế toán thuế xét trên góc độ các sắc thuế, bao gồm: Kế toán thuế giá trị gia tăng; Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp; Kế toán thuế thu nhập cá nhân; Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt; Kế toán thuế xuất, nhập khẩu; Kế toán các khoản thuế, phí và lệ phí khác.

2.2. Thực trạng dạy và học học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An.

Việc giảng dạy học phần kế toán thuế tại trường đại học kinh tế Nghệ An thực tế có nhiều thuận lợi như: Giảng viên thường xuyên cập nhật thông tin, luật thuế, các hướng dẫn liên quan đến thuế để bài giảng sinh động, cập nhật. Bài giảng điện tử có minh họa bằng hình ảnh tạo hứng thú cho người học và lưu vào bộ nhớ của người học lâu hơn; trang thiết bị phòng học máy chiếu đầy đủ. Vì học theo hệ thống tín chỉ nên sinh viên ngoài việc được giảng viên truyền thụ kiến thức trên lớp còn được giảng viên hướng dẫn trước các nội dung để tự học, tự nghiên cứu,... Về phía sinh viên cũng có một bộ phận có ý thức học tập, có khả năng tư duy, chăm chỉ biết hỏi giảng viên cũng như hỏi bạn những nội dung còn khúc mắc. Ngoài ra, Sinh viên đã có nền tảng đã học từ học phần thuế nhà nước nên việc tiếp thu học phần này nhanh nhạy hơn,...

Tuy nhiên, ngoài những thuận lợi trên đây thì thực tế dạy và học học phần này tại trường Đại học kinh tế Nghệ An vẫn còn nhiều điểm hạn chế xuất phát từ người dạy, người học, cụ thể:

Đối với người dạy:

- Học phần này vừa có cả lý thuyết dựa vào luật kế toán, luật thuế, thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung. Vừa có nội dung thực hành. Tuy nhiên do thời lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ nên môn học này chỉ giảng dạy 2 tín chỉ. Với thời lượng hạn chế này, khi giảng dạy hầu như giảng viên chỉ tập trung vào lý thuyết đã được trình bày trong giáo trình, với những nội dung phải cập nhật theo pháp luật thuế quy định từng thời kỳ thì giảng viên mới nhấn mạnh ngay trên lớp, còn lại giao nhiệm vụ cho sinh viên tự nghiên cứu. Chẳng hạn, theo thông tư 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 78/2014/TT-BTC, Các khoản chi không được trừ 37 khoản, giảng viên không thể trình bày và phân tích cũng như ví dụ minh họa cho từng trường hợp không được trừ, mà thay vào đó chỉ nhấn mạnh những khoản cơ bản, thường gặp, còn sinh viên về nhà phải tự nghiên cứu.

- Bên cạnh những giảng viên giảng dạy cập nhật kịp thời thay đổi chế độ kế toán, thông tư,... Vẫn còn tình trạng không ít giảng viên chậm cập nhật chế độ, thông tư hướng dẫn.

- Giảng viên cũng muốn trao đổi nhiều với sinh viên cũng như muốn các sinh viên trao đổi và làm bài tập nhóm với nhau tại lớp. Tuy nhiên thời lượng giảng dạy ít nên cũng hạn chế nội dung này.

- Giảng viên đã giảng dạy hết thời lượng tuy nhiên vẫn chưa hết được nội dung cần truyền tải cho sinh viên.

- Hầu như việc giảng dạy chủ yếu do giảng viên thuyết trình, sinh viên vẫn chưa kết hợp với giảng viên trong việc trao đổi thông tin mà giảng viên đã yêu cầu tự đọc, tự nghiên cứu trước ở nhà.

- Thực tế tại các doanh nghiệp làm kế toán nói chung, kế toán thuế nói riêng cũng đa dạng song giảng viên đi dạy hầu như ít có kiến thức thực tế cũng phần nào chi phối đến việc đưa ví dụ minh họa cho sinh viên. Dù giảng viên có kiến thức chuyên môn tốt đến đâu mà không có thực tế thì bài giảng cũng chưa thể hấp dẫn người học.

Đối với sinh viên:

- Chế độ Kế toán và các chính sách thuế của chúng ta đang trong giai đoạn xây dựng và hoàn chỉnh nên thường xuyên có những thay đổi như: việc cập nhật và nâng cấp phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, các luật thuế, các chính sách giảm thuế, gia hạn nộp thuế,... Do đó, mỗi sinh viên khi tốt nghiệp muốn thực hiện tốt công việc của mình tại doanh nghiệp ngoài những kiến thức trên sinh viên cần phải biết và thường xuyên cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành những công việc mình đang làm được quy định bởi văn bản quy phạm pháp luật nào, tra cứu và tìm kiếm ở đâu. Điều này đã được giáo viên yêu cầu nhưng sinh viên hầu như chưa nghiên cứu một cách bài bản và đầy đủ.

- Sự hiểu biết của người học về các môn học chuyên ngành vẫn chưa rõ ràng, khả năng hướng nghiệp thấp. Tính chủ động, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu của sinh viên nhìn chung cũng chưa cao. Tại trường hiện nay đang đào tạo theo học chế tín chỉ nên cũng bị hạn chế về thời gian truyền tải trên lớp hầu như giảng viên hướng dẫn sinh viên hướng tự nghiên cứu. Bên cạnh một bộ phận sinh viên mạnh dạn hỏi, trao đổi những vấn đề khúc mắc với giảng viên, bạn cùng lớp thì vẫn còn tình trạng sinh viên còn tâm lý e ngại không dám trao đổi trực tiếp các vấn đề còn vướng mắc với các bạn cùng lớp cũng như giảng viên.

- Một số vướng mắc hay gặp của người học ở từng chương như: Tại chương kế toán thuế thu nhập cá nhân, giảng viên đã truyền tải cho các em sinh viên phương pháp tính thuế trong từng trường hợp như cá nhân cư trú hay cá nhân không cư trú. Cá nhân cư trú thì theo hợp đồng trên 3 tháng hay không có hợp đồng lao động, có hợp đồng lao động dưới 3 tháng. Sau khi có thu nhập tính thuế sinh viên cần tra phụ lục I- Biểu thuế lũy tiến từng phần và tra cột tháng hay cột năm tùy thuộc vào thu nhập tính thuế theo tháng hay năm. Tuy nhiên, về phía sinh viên không ít em sau tính thu nhập tính thuế theo năm thì khi tra phụ lục lại tra cột tháng, dẫn đến tính sai thuế thu nhập cá nhân cho người lao động.

Tại chương kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp, mặc dù được giảng viên hướng dẫn cách xác định Thu nhập chịu thuế, thu nhập miễn thuế, chi phí được trừ, chi phí không được trừ,... làm căn cứ xác định đúng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

nhưng khi ra bài tập vận dụng hầu như sinh viên vẫn chưa làm được, xác định sai từng nội dung, dẫn đến xác định sai số thuế phải nộp, lên tờ khai thuế bị sai.

Tại chương kế toán thuế GTGT việc xác định những khoản thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ cũng cực kỳ quan trọng. Từ đây suy ra những khoản thuế đầu vào được khấu trừ. Mặc dù được giảng viên phân tích, cho ví dụ, làm bài tập vận dụng. Tuy nhiên, trong quá trình xác định sinh viên vẫn xác định số thuế được khấu trừ chưa chính xác dẫn đến khi lên tờ khai thuế cũng không chính xác.

2.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An

Đối với giảng viên:

- Giảng viên có thể ra bài tập về nhà vận dụng những điều thông tư hướng dẫn để sinh viên tự làm qua phiếu học tập. Đây cũng là cách giảng viên kiểm soát tình hình tự nghiên cứu về nhà của sinh viên, cũng như ý thức tự nghiên cứu của sinh viên đối với môn học.

- Giảng viên trước khi lên lớp cập nhật thường xuyên thay đổi chế độ kế toán, những sửa đổi, bổ sung chính sách thuế,... để kịp thời cập nhật cho sinh viên.

- Giảng viên cần phân bổ thời gian hợp lý những vấn đề cần truyền tải trên lớp, những vấn đề để sinh viên tự nghiên cứu.

- Giảng viên có thể cho sinh viên làm bài tập theo nhóm ở nhà để huy động kiến thức của tất cả các em sinh viên.

- Giảng viên trước khi dạy buổi tiếp theo cần cho sinh viên về đọc, nghiên cứu trước những thông tư hướng dẫn ứng với từng loại thuế.

- Giảng viên có thể ra thêm một số các câu hỏi tình huống và hệ thống các câu hỏi trắc nghiệm với mục đích để củng cố thêm các nội dung đã biết hoặc có thể giúp phân biệt được các nội dung dễ gây nhầm lẫn, sai sót mà người học có thể mắc phải trong quá trình học cũng như là quá trình tự nghiên cứu, tìm hiểu luật thuế và các thông tư hướng dẫn thi hành luật thuế.

Đối với sinh viên:

- Sinh viên cần có thái độ học tập nghiêm túc bởi dù là sinh viên xuất sắc thì cũng không thể tự học mà không cần đến lớp nghe giảng bài. Giờ lên lớp rất hữu ích để sinh viên có thể tiếp thu bài học nhanh nhất, đừng bao giờ bỏ qua những giờ học

quý báu đó, bởi theo hệ thống tín chỉ giảng viên lên lớp cho môn học rất ít, vì thế hãy tập trung và đừng bỏ phí cơ hội của mình.

- Để một buổi lên lớp hiệu quả, sinh viên cần đọc trước những gì mà giảng viên yêu cầu.

- Trong quá trình học, sinh viên cũng cần tham gia vào quá trình giảng dạy của giảng viên, thông qua việc thảo luận, làm việc nhóm để kiến thức của mình lưu lại lâu hơn với lượng kiến thức đã trao đổi. Trong quá trình nghe giảng cần ghi chú nhanh những phần quan trọng, những kiến thức mở rộng mà giảng viên cung cấp thêm, những kiến thức cập nhật rất hữu ích cho công việc của mình sau này.

- Có phương pháp tự học, tự đọc sách, tự nghiên cứu luật thuế, chế độ kế toán, thông tư hướng dẫn,...mà giảng viên đã chỉ dẫn nguồn để đọc, tham khảo.

3. Kết luận

Việc nâng cao chất lượng giảng dạy luôn là ưu tiên của của ngành giáo dục, đối với các cơ sở đào tạo về chuyên ngành thì các học phần chuyên ngành chất lượng giảng dạy lại càng được quan tâm hơn bao giờ hết. Việc cạnh tranh gay gắt trong việc tuyển dụng đòi hỏi chất lượng đào tạo càng được ưu tiên. Để tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu việc làm của xã hội thì chất lượng giảng dạy từ giảng viên cũng như nỗ lực của người học là vấn đề tiên quyết. Bài viết hy vọng góp phần nhỏ đưa ra các giải pháp thiết thực từ phía giảng viên và sinh viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học cho học phần kế toán thuế tại trường Đại học kinh tế Nghệ An được tốt hơn./.

Tài liệu tham khảo

TS. Phan Thanh Hải, PGS.TS Chúc Anh Tú, *Giáo trình Thuế và Kế toán thuế*, NXB Đà Nẵng, 2017.

Luật thuế của các sắc thuế: Thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN .

Nghị định hướng dẫn thi hành luật của Chính phủ.

Các thông tư hướng dẫn về các sắc thuế như thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN,...

Tổng cục thuế, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế.

THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ

TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

ThS. Trần Thị Hương Trà

Khoa Kế toán- Phân tích, Trường Đại học kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Bài viết đã trình bày tổng quan chung về Kế toán thuế và tầm quan trọng của học phần Kế toán thuế trong chương trình đào tạo của Trường Đại học kinh tế Nghệ An; đã đánh giá những kết quả đạt được cũng như một số tồn tại và đưa ra các giải pháp để khắc phục tồn tại đối với thực trạng dạy và học học phần Kế toán thuế tại Trường Đại học kinh tế Nghệ An.

I. LỜI MỞ ĐẦU

Trong xu thế hiện nay thì việc đào tạo ngành kế toán nói riêng tại Trường Đại học kinh tế Nghệ An đã có nhiều chuyển biến tích cực đáp ứng nhu cầu cần thiết của các doanh nghiệp. Đặc biệt luôn chú trọng dạy thực hành, thực tế cho người học; vận dụng kiến thức lý luận, chế độ kế toán, thông tư, nghị định về thuế để áp dụng linh hoạt vào thực tiễn cho từng doanh nghiệp. Học phần kế toán thuế là môn học mang lại giá trị kiến thức vô cùng hữu ích cho người học đối với chuyên ngành kế toán. Giúp cho người học nắm vững và cập nhật được các nghị định, thông tư về các sắc thuế mới nhất, hiện hành nhất để xử lý công việc kế toán trong doanh nghiệp. Học phần Kế toán thuế cũng được biên soạn và giảng dạy trong một thời gian nhất định, bản thân tôi được tiếp cận nghiên cứu và giảng dạy môn học này ngay từ thời gian đầu cho đến nay nên tôi cũng xin phép đưa ra một số ý kiến đánh giá theo quan điểm cá nhân về thực trạng dạy và học học phần Kế toán thuế tại Trường Đại học kinh tế Nghệ An.

II. NỘI DUNG

1. Tổng quan chung về Kế toán thuế và tầm quan trọng của học phần Kế toán thuế trong chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Kế toán thuế trong doanh nghiệp là một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ thống kế toán doanh nghiệp, có chức năng cung cấp thông tin cho việc xác định các nghĩa vụ thuế phải nộp và cung cấp thông tin về thuế nhằm phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

Hệ thống kế toán tài chính trong doanh nghiệp bao gồm nhiều phần hành kế toán khác nhau như kế toán tài sản cố định, kế toán hàng tồn kho, kế toán tổng hợp, kế toán tiền lương, ... Có thể nhận thấy, kế toán thuế mang đầy đủ đặc điểm của một phần hành kế toán trong hệ thống kế toán tài chính doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Thứ nhất, kế toán thuế và kế toán các phần hành khác đều phản ánh thông tin quá khứ về các giao dịch kinh tế giữa doanh nghiệp với bên ngoài liên quan đến tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu, thu nhập, chi phí, kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ hai, kế toán thuế và kế toán các phần hành khác đều tuân thủ theo quy định chung của Nhà nước về chế độ ghi chép ban đầu, hệ thống tài khoản kế toán, sổ kế toán và chế độ báo cáo kế toán.

Thứ ba, kế toán thuế và kế toán các phần hành khác đều phản ánh đối tượng kế toán chủ yếu dưới hình thái giá trị.

Thứ tư, các thông tin của kế toán thuế và các phần hành kế toán khác đều được trình bày dưới hình thức báo cáo có tính bắt buộc và được công khai, cung cấp chủ yếu cho các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp.

Tuy nhiên, kế toán thuế cũng có sự độc lập tương đối với các phần hành kế toán khác trong hệ thống kế toán tài chính doanh nghiệp:

Thứ nhất, kế toán thuế cung cấp thông tin cho việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp của doanh nghiệp, thực hiện kê khai thuế và quyết toán các loại thuế nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước.

Thứ hai, ngoài việc tuân thủ các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp thì kế toán thuế còn phải tuân thủ các quy định của các Luật thuế hiện hành.

Thứ ba, thông tin về thuế không chỉ được phản ánh trên Báo cáo tài chính của doanh nghiệp mà còn được phản ánh trên các báo cáo riêng mang tính pháp lệnh theo quy định của pháp luật về thuế.

Đặc thù của môn học kế toán thuế trong doanh nghiệp là thực hiện việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin về thuế cho việc lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán hiện hành và các chính sách kế toán mà doanh nghiệp đã lựa chọn, nhưng việc xác định nghĩa vụ thuế phải nộp, kê khai thuế, miễn, giảm thuế, hoàn thuế và quyết toán các loại thuế lại

dựa trên những quy định của các Luật thuế hiện hành. Tất cả tạo nên tính phức tạp của môn học.

Tiếp nối của các học phần kế toán tài chính, giáo trình kế toán thuế ra đời nhằm giúp cho giảng viên và sinh viên có thêm tài liệu để nghiên cứu về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp. Học phần Kế toán thuế là môn học được đào tạo tại trường Đại học kinh tế Nghệ An hiện nay do Tổ kế toán thuộc Khoa Kế toán phân tích đảm nhận giảng dạy. Tuy nhiên môn học này cũng chỉ mới bắt đầu giảng dạy từ đại học Khóa 1 chính quy và các khóa đào tạo đại học liên thông chuyên ngành kế toán đồng thời gian đó cho đến nay. Học phần kế toán thuế gồm hai tín chỉ được biên soạn thành bốn chương gồm (Chương 1: Tổng quan về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp; Chương 2: Kế toán thuế GTGT; Chương 3: Kế toán thuế TNDN; Chương 4: Kế toán thuế TNCN). Ngoài tài liệu nghiên cứu và giảng dạy thì học phần Kế toán thuế mang lại nhiều kiến thức hữu ích cho người học và là hành trang giúp người học hiểu và thực hành tốt công việc kế toán của mình sau khi ra trường.

2. Đánh giá thực trạng dạy và học học phần Kế toán thuế tại trường hiện nay

Những kết quả đạt được:

- Học phần Kế toán thuế cũng chỉ mới được biên soạn và đưa vào giảng dạy bắt đầu từ đại học Khóa 1 nên rất phù hợp với yêu cầu trong chương trình đào tạo của Nhà trường và xu thế đang rất cần của các doanh nghiệp bởi một nguyên lý cơ bản không thể phủ nhận được trong thị trường lao động hiện nay là “Bạn muốn tồn tại bạn phải cạnh tranh, bạn muốn phát triển bạn cần có kiến thức về thuế và kế toán thuế”.

- Việc giảng dạy học phần này sẽ là sự tương tác và hoàn thiện hơn về kiến thức lý thuyết và thực tế cho giảng viên khi giảng dạy chuyên ngành kế toán đồng thời giúp các giảng viên chia sẻ và trao đổi các kinh nghiệm, kiến thức, xử lý các tình huống thực tế về kế toán thuế để từ đó áp dụng trong giảng dạy hiệu quả hơn.

- Thông qua học phần kế toán thuế đã giúp cho người học nghiên cứu, hiểu sâu hơn về Luật kế toán, hệ thống các chuẩn mực kế toán, cập nhật các thông tư hướng dẫn về kế toán, nghiên cứu các quy định của Luật thuế theo từng sắc thuế, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản pháp lý khác để áp dụng hiệu quả cho công việc của mình sau khi ra trường.

- Học phần kế toán thuế được giảng dạy cho sinh viên năm cuối sau khi đã nghiên cứu các môn học chuyên ngành kế toán và đã giới thiệu được các sắc thuế chủ

đạo tác động lên kết quả kinh doanh của doanh nghiệp giúp người học có một cái nhìn toàn diện về các loại thuế, cập nhật các chính sách thuế mới theo các văn bản pháp quy hiện hành; Cung cấp cho người học từ những đạo lý, nguyên lý và kiến thức cơ bản về thuế đến việc nâng cao các kỹ năng xử lý các tình huống thuế phát sinh từ đơn giản đến phức tạp của các cá nhân và doanh nghiệp. Từ đó người học có khả năng phân tích và tối ưu hoá số thuế mà mình phải nộp đồng thời có thể tự lập được các tờ khai thuế, báo cáo thuế định kỳ và cuối năm. Cũng như ghi nhận các giao dịch liên quan tới các loại thuế trên hệ thống sổ sách tại doanh nghiệp.

Những tồn tại cần khắc phục:

- Trong chương trình chuyên ngành kế toán có rất nhiều môn học mà Tổ kế toán đảm nhận và giảng dạy nên để hiệu quả cao hơn trong chất lượng giảng dạy thì tổ đã phân công chuyên môn hóa theo từng nhóm giảng viên giảng dạy từ 2 đến 3 môn còn các giảng viên có kinh nghiệm hơn thì bao quát toàn thể tất cả các môn học. Tuy nhiên dẫn đến cũng có nhiều giảng viên chưa được nghiên cứu sâu về học phần kế toán thuế bởi đây là học phần quan trọng hỗ trợ khối kiến thức rất lớn cho công tác kế toán thực tế và giúp các giảng viên giảng dạy các học phần kế toán tài chính tốt hơn.

- Giáo trình kế toán thuế được biên soạn 4 chương với thời lượng đào tạo là 2 tín chỉ, 30 tiết giảng trên lớp đặc biệt là tính chất môn học luôn cập nhật thông tư và chế độ không những về kế toán mà còn cả về thuế bởi nó thay đổi liên tục dẫn đến việc giảng viên truyền tải kiến thức lý thuyết cũng đã rất nhiều làm cho việc ứng dụng làm các bài tập tình huống thực tế hạn chế hơn.

- Trong những năm gần đây, trình độ và ý thức của sinh viên chưa cao do xu thế chung của xã hội bên cạnh đó các giảng viên cũng đã cố gắng thay đổi phương pháp, kỹ thuật dạy học để giảng dạy hiệu quả hơn nhưng vẫn không thể cải thiện được tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên dẫn đến khi giao bài tập và yêu cầu nghiên cứu thêm về các thông tư, nghị định ban hành của kế toán và thuế thì sinh viên hoàn thành chưa tốt hoặc không làm, không học.

Một số giải pháp để khắc phục những tồn tại trên:

- Việc phân chia môn học theo tính chất chuyên môn hóa giúp giảng viên nghiên cứu chuyên sâu môn học tuy nhiên vì trong chuyên ngành kế toán thì luôn phải cập nhật các thông tư, nghị định về chế độ kế toán, về thuế, về bảo hiểm...cho nên

những giảng viên tuy không đảm nhận dạy học phần kế toán thuế thì cũng phải nghiên cứu, cập nhật và dạy thực hành, thực tế để nâng cao kiến thức.

- Học phần Kế toán thuế cần biên soạn nhiều tình huống, đưa vào các câu hỏi, các vấn đề xảy ra trên thực tế của các doanh nghiệp còn vướng phải. Bổ sung các thông tư, nghị định kịp thời khi chế độ thay đổi để giúp người học ngoài việc hiểu được lý thuyết còn phải vận dụng làm thực hành tốt hơn. Chính vì thế cần bố trí thời lượng dạy cho phù hợp và đồng thời cần bố trí những buổi thảo luận chuyên môn về thuế nhiều hơn, phối hợp để mời các anh chị làm bên chi cục thuế về tư vấn thêm cho cả giảng viên, doanh nghiệp và sinh viên.

- Muốn tăng cường tính tự học, tự nghiên cứu của sinh viên trong bối cảnh như bây giờ là rất khó, tuy nhiên cũng không hẳn là không khắc phục được. Theo quan điểm của tôi là chúng ta cùng đồng hành với các em ngay từ khi các em bắt đầu vào học để hình thành thói quen. Đến khi các em học chuyên ngành thì cá nhân các giảng viên ngoài việc tìm các phương pháp giảng dạy trên lớp để đạt hiệu quả bài giảng thì nên giao các tình huống thực tế và cùng với các em đi thực tế để trải nghiệm, để giải quyết tình huống đã giao hoặc là ngay cả khi đang giảng trên lớp nếu có thể các giảng viên bằng mối quan hệ của mình mời các anh chị làm kế toán doanh nghiệp về thảo luận ngay nội dung, chủ đề, tình huống mình đang dạy cho sinh viên. Tạo sự hứng khởi và tình yêu nghề kế toán cho các em.

III. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu và giảng dạy học phần Kế toán thuế được một thời gian cũng tương đối, tôi thấy việc giảng dạy không những môn học này mà tất cả các môn học trong chương trình đào tạo của Trường Đại học kinh tế Nghệ An cũng đã có những thay đổi và khởi sắc. Cụ thể là giáo trình, đề cương, bài giảng ngày càng hoàn thiện, chỉnh chu và đặc biệt là luôn chú tâm vào thay đổi phương pháp giảng dạy để mang lại hiệu quả cao nhất cho người học, luôn đặt người học là trung tâm. Tuy nhiên, với môn học kế toán thuế cần chú trọng thêm về việc dạy các tình huống thực tế, đưa các mẫu hóa đơn GTGT vào môn học giúp sinh viên nhận biết cái nào hợp lệ và chưa hợp lệ, gạch bỏ hóa đơn phải xử lý như thế nào đồng thời tăng cường hướng dẫn cách lập báo cáo quyết toán thuế; bổ sung, cập nhật cho người học các văn bản mới nhất thuế ... để người học có được những kiến thức hữu ích để biết vận dụng vào công việc kế toán của mình ở doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2014), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế số 71/2014/QH13* ngày 26/11/2014.
2. Quốc hội (2016), *Luật số 106/2016/QH 13* ngày 06/4/2016
3. ThS. Phạm Đức Giáp, *Giáo trình Kế toán thuế*, 2019, Trường Đại học kinh tế Nghệ An.

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC KẾ TOÁN
THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT TRONG DOANH NGHIỆP**

ThS. Ngô Thị Nguyên

Khoa Kế toán – Tài chính, Trường Đại học Hải Phòng

Tóm tắt:

Thực tế công tác kế toán ở Việt Nam luôn tồn tại chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế. Việc vận dụng các quy định, chuẩn mực kế toán vào thực tế trong các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hơn cả là công tác kế toán thuế. Thuế tiêu thụ đặc biệt với tên gọi đã cho thấy nó “đặc biệt”, bởi thuế này có những quy định riêng cần lưu ý.

Bài viết đưa ra các nhận định về thực trạng công tác kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt đồng thời đề xuất một số giải pháp giúp các doanh nghiệp vận dụng tốt hơn những quy định trong việc thực hiện kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt có chất lượng ngày càng cao hơn. Hoàn thiện kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt là một nội dung quan trọng trong đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay và phục vụ cho công tác giảng dạy học phần kế toán thuế đặc biệt là sắc thuế tiêu thụ đặc biệt.

Từ khóa: Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt, giải pháp nâng cao.

I. Đặt vấn đề

Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) là một loại thuế đặc biệt đối với doanh nghiệp. Nó có những đặc điểm, những lưu ý vô cùng khác biệt với các loại thuế khác mà kế toán doanh nghiệp cần chú ý để thực hiện đúng theo quy định. Thuế tiêu thụ đặc biệt là một loại thuế gián thu, đánh vào sự tiêu dùng của một số loại hàng hóa, dịch vụ đặc biệt (là hàng hóa, dịch vụ không thiết yếu, thậm chí xa xỉ đối với đại bộ phận dân cư hiện nay) thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của luật thuế tiêu thụ đặc biệt. Thuế được cấu thành trong giá cả hàng hóa, dịch vụ và do người tiêu dùng chịu khi mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ. Thuế này được áp dụng đối với một số loại hàng hóa, dịch vụ mà Nhà nước cần điều tiết thu nhập và định hướng sản xuất, tiêu dùng theo các mục tiêu chính sách dài hạn.

Tại Việt Nam, nhằm cải cách thuế giai đoạn I, luật thuế TTĐB lần đầu tiên được ban hành vào năm 1990. Thuế TTĐB đã được sửa đổi và hoàn thiện nhiều lần để

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và các yêu cầu đặt ra trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Với hơn 20 năm thực hiện luật thuế TTĐB và các luật sửa đổi, bổ sung đã cho thấy về cơ bản, thuế TTĐB đã đạt được mục tiêu đặt ra là hướng dẫn sản xuất, tiêu dùng của xã hội, điều tiết thu nhập của người tiêu dùng một cách hợp lý, và tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh đối với một số hàng hoá và dịch vụ. Chính sách miễn, giảm thuế TTĐB được công bố trước theo lộ trình giảm dần bảo hộ đối với doanh nghiệp sản xuất bia hơi, sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước,... tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp lại sản xuất kinh doanh trong nước và cùng với thuế nhập khẩu đã góp phần vào việc hình thành nên một ngành công nghiệp mới. Thuế suất được đánh cao, áp dụng đối với nhiều mặt hàng như thuốc lá, rượu, bia, ô tô du lịch, kinh doanh vũ trường,... không chỉ nhằm mục tiêu động viên nguồn thu cho ngân sách nhà nước (NSNN) mà còn thực hiện vai trò định hướng tiêu dùng.

Mặc dù luật thuế TTĐB đã được ban hành cách đây rất nhiều năm nhưng khi vận dụng vào trong thực tế các doanh nghiệp đã gặp không ít những khó khăn, vướng mắc trong vấn đề hiểu và vận dụng đúng theo nội dung quy định. Từ đó, việc tìm hiểu thực trạng vận dụng những quy định, chuẩn mực kế toán hiện nay nói chung và luật thuế TTĐB nói riêng ở các doanh nghiệp là rất cần thiết để nhận diện những nguyên nhân của vấn đề, qua đó có định hướng phù hợp đưa vào thực tế nhằm tạo sự đơn giản, dễ hiểu cho công tác kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt và cán bộ thuế khi giải quyết các vấn đề liên quan.

II. Thực trạng công tác kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt trong doanh nghiệp

Thuế TTĐB là công cụ rất quan trọng để nhà nước thực hiện chức năng hướng dẫn sản xuất và điều tiết tiêu dùng xã hội đồng thời là công cụ để nhà nước điều tiết thu nhập của người tiêu dùng vào ngân sách nhà nước một cách công bằng hợp lý. Chính vì vậy, kế toán thuế TTĐB chiếm một vị trí vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với bất kể một doanh nghiệp nào đã được cấp phép đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh đối với những mặt hàng chịu thuế TTĐB theo quy định của Nhà nước. Nhiệm vụ chính của kế toán thuế nói chung và kế toán thuế TTĐB nói riêng là xác định cơ sở để tính thuế TTĐB và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp cho Nhà nước.

1. Những mặt đạt được về công tác thuế TTĐB trong doanh nghiệp

Hầu hết, các doanh nghiệp kịp thời phản ánh vào sổ kế toán số thuế phải nộp trên cơ sở các thông báo của cơ quan có thẩm quyền. Việc kê khai đầy đủ, chính xác số thuế phải nộp cho Nhà nước theo luật định là nghĩa vụ của doanh nghiệp. Thực hiện việc nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế cho Nhà nước, mọi thắc mắc, khiếu nại (nếu có) về mức thuế, về số thuế phải nộp theo thông báo cần được giải quyết kịp thời theo quy định hiện hành.

Kế toán mở sổ chi tiết theo dõi số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp, số đã nộp và số còn phải nộp. Trường hợp doanh nghiệp nộp thuế bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá quy định để ghi sổ kế toán. Cơ sở tính thuế TTĐB là yếu tố cơ bản, thể hiện bản chất, nội dung của sắc thuế. Có thể nói cơ sở tính thuế giúp phân biệt sắc thuế này với sắc thuế khác, thường được sử dụng để đặt tên cho sắc thuế.

Đối với sản phẩm dịch vụ do doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong nước sản xuất: Những sản phẩm chịu thuế tiêu thụ đặc biệt thì phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt ở khâu đầu tiên tạo ra sản phẩm, hàng hoá. Trong quá trình bán hàng hoá đã nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, thì hàng hoá đó tính thuế GTGT nếu có giá trị gia tăng như những hàng hoá thông thường khác. Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) được tính theo hoá đơn không thuế giá trị gia tăng (GTGT) như sau:

$$\text{Thuế TTĐB phải nộp} = \text{Giá tính thuế TTĐB} \times \text{Thuế suất thuế TTĐB}$$

Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán của cơ sở sản xuất chưa có thuế GTGT và chưa có thuế TTĐB, được xác định cụ thể như sau:

$$\text{Giá tính thuế TTĐB} = \frac{\text{Giá bán chưa có thuế GTGT}}{1 + \text{Thuế suất thuế TTĐB}}$$

Đối với hàng nhập khẩu: Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá nhập khẩu cộng với thuế nhập khẩu. Theo công thức sau:

$$\text{Thuế TTĐB phải nộp} = \text{Giá tính thuế TTĐB} \times \text{Thuế suất thuế TTĐB}$$

Hiện nay, hạch toán thuế tiêu thụ đặc biệt được thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC thường gắn với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được kế toán đơn vị áp dụng:

- Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp khi bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ
- Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp hàng nhập khẩu
- Kế toán hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp ở khâu nhập khẩu

- Trường hợp nhập khẩu ủy thác (áp dụng tại bên giao ủy thác)
- Khi nộp tiền thuế tiêu thụ đặc biệt vào Ngân sách Nhà nước.
- Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp khi bán hàng hóa, tài sản cố định, cung cấp dịch vụ. Nhưng sau đó được giảm, được hoàn.
- Trường hợp xuất sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để tiêu dùng nội bộ, cho, biếu, tặng, khuyến mại, quảng cáo không thu tiền,...

Công việc của kế toán thuế TTĐB được chia theo từng mức độ và phần riêng biệt, trước hết là từng ngày, tháng, quý và sau đó là tổng kết cả năm. Kế toán thuế TTĐB tập hợp và xử lý, lưu trữ các hóa đơn cùng các chứng từ kế toán. Đối với hóa đơn kế toán thuế sẽ có 2 nguồn để thu thập:

- Trong doanh nghiệp: Tập hợp hóa đơn bán hàng, xuất hàng hóa, biên lai các dịch vụ và các loại hóa đơn có liên quan khác đến hoạt động sản xuất, buôn bán và giao lưu của doanh nghiệp.
- Ngoài doanh nghiệp: Các giấy tờ, chứng nhận đến hoạt động mua hàng hóa phục vụ cho quá trình sản xuất.

Hiện nay có rất nhiều trường đại học, cao đẳng đưa học phần kế toán thuế trong công tác giảng dạy. Học phần kế toán thuế với cách tiếp cận về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt,... từ khâu lập chứng từ, hạch toán và lập báo cáo cũng như quyết toán thuế.

2. Những bất cập trong công tác kế toán thuế TTĐB tại doanh nghiệp

Kế toán thuế TTĐB là công tác kế toán để ghi chép các hoạt động liên quan tới thuế. Mục đích là để tính thuế TTĐB đầy đủ, đúng thời hạn và lập ra các báo cáo cho phòng thuế theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, kế toán viên không thể tránh khỏi những sai sót, một sai sót dù rất nhỏ cũng dẫn đến nhiều phiền phức dành cho doanh nghiệp thậm chí cũng thể tiềm ẩn rất lớn.

Thứ nhất, tồn tại lớn nhất của công tác kế toán thuế TTĐB đó là hành vi trốn thuế của các đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đối tượng bị áp dụng thuế TTĐB. Các đơn vị tìm cách trốn thuế... Việc ấn định thuế được quy định tại Nghị định 14/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/02/2019, có hiệu lực ngày 20/3/2019 có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thuế TTĐB mà doanh nghiệp, cá nhân phải thực hiện. Điều này dẫn tới hậu quả là nếu tồn tại sự “hợp tác ngầm” giữa cán bộ

thu thuế và người nộp thuế sẽ làm thất thoát số thuế TTĐB phải nộp mà không bị xử lý.

Thứ hai, thực hiện hành vi chuyển giá, tức là hành vi do các cơ sở kinh doanh thực hiện nhằm thay đổi giá hàng hóa, dịch vụ trong các giao dịch mua, bán giữa các cơ sở kinh doanh có mối quan hệ đặc biệt, với mục đích giảm thiểu tới mức có thể nghĩa vụ thuế của các bên trong giao dịch đối với nhà nước.

Thứ ba, công tác kế toán thuế TTĐB chưa được cập nhật kịp thời các thông tư, quy định mới về thuế tới cán bộ làm công tác kế toán thuế của doanh nghiệp. Hoặc còn hiểu chưa đúng về sắc thuế này dẫn đến việc áp dụng sai. Trong khâu nộp thuế còn bất cập như nhầm lẫn tên người nộp, không nắm rõ quy định thời hạn nộp thuế, bị cơ quan thuế nhắc nộp và bị phạt nộp chậm.

Thứ tư, ý thức văn hóa tôn trọng pháp luật của đội ngũ kế toán, quản lý doanh nghiệp. Cần nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật sẽ quyết định phần quan trọng tới việc thực thi pháp luật. Hành vi trốn thuế dù tinh vi đến đâu nếu thực hiện kiểm tra một cách triệt để, công minh thì đều có thể tìm ra. Các văn bản pháp luật gần như không có chế tài xử lý thích đáng cần có các quy định rõ ràng về kỷ luật tránh dẫn tới việc tiếp tay cho hoạt động trốn thuế, hoặc chính bản thân cán bộ sẽ gợi ý cho đối tượng nộp thuế có quen biết cách trốn thuế.

Thứ năm, công tác giảng dạy kế toán thuế cần tạo sự khác biệt với các học phần khác bởi vì đây là học phần gắn liền với thực tế và là mối quan tâm lớn đối với doanh nghiệp. Hiện nay, phương pháp giảng dạy tích cực được các trường áp dụng và triển khai trong nhiều năm qua nhưng vẫn còn mang tính hình thức, cần cụ thể hơn và đặc biệt đối với kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt giúp sinh viên dễ hiểu, kích thích sự tìm tòi, vận dụng từ việc nghiên cứu tại nhà trường đến các tình huống thực tế phát sinh.

III. Giải pháp nâng cao công tác kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt tại doanh nghiệp

Một là, cơ quan quản lý cần cập nhật kiến thức định kỳ cho người làm công tác kế toán. Nên tổ chức nhiều hơn các buổi hội thảo chuyên sâu về thuế TTĐB và cập nhật kịp thời cho người làm kế toán để hòa nhập với xu hướng chung của thế giới. Cần quy định yêu cầu kế toán phải có chứng chỉ hành nghề kế toán. Hành nghề kế toán và dịch vụ kế toán hiện nay tại Việt Nam cũng không còn mới mẻ, song việc tổ chức vẫn còn nhiều bất cập. Đồng thời, đưa ra những quy định cụ thể bắt buộc về việc kiểm toán

đối với các công ty có quy mô lớn hoặc cả với những công ty có quy mô vừa và nhỏ để nâng cao chất lượng thông tin báo cáo tài chính.

Hai là, doanh nghiệp phải ghi chép đầy đủ, trung thực kịp thời các hoạt động liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và lưu trữ sổ sách kế toán theo đúng chế độ kế toán của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần phải thực hiện việc lập báo cáo tài chính đúng quy định của Bộ Tài chính, các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính liên quan đến thuế TTĐB phải được trình bày đầy đủ, kịp thời, trung thực và hợp lý, tránh trường hợp các thông tin liên quan đến thuế TTĐB bị bỏ sót gây thiệt hại cho doanh nghiệp.

Ba là, doanh nghiệp cần tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn miễn phí cho nhân viên kế toán góp phần nâng cao kiến thức mới về kế toán đặc biệt trong lĩnh vực chuẩn mực thuế TTĐB. Nghề kế toán cần có tính chuyên nghiệp hơn, khả năng vận dụng chế độ kế toán ở các doanh nghiệp sẽ tốt hơn và kỳ vọng chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính sẽ cao hơn. Vì vậy, cần chú trọng vào việc đào tạo chuyên môn, tư cách đạo đức, phẩm chất của người làm công tác kế toán. Trình độ chuyên môn của người làm công tác kế toán cần phải được nâng cao từ khi còn học trong trường. Người làm kế toán phải có trách nhiệm tự nâng cao trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức cho bản thân, không ngừng trau dồi kiến thức, cập nhật thông tin liên quan hệ thống văn bản kế toán nói chung và chuẩn mực kế toán nói riêng.

Bốn là, về vai trò của tổ chức nghề nghiệp như công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán, hội kế toán kiểm toán, đây chính là kênh thuận lợi tốt nhất giúp các doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của chuẩn mực kế toán và những hạn chế khi vận dụng thuế TTĐB vào thực tiễn. Các tổ chức nghề nghiệp này sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao nghiệp vụ chuyên môn hơn trong công tác kế toán thuế TTĐB. Đặc biệt, các tổ chức này cũng giúp cho việc đổi mới và cải cách kế toán Việt Nam ngày càng tiến xa hơn trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Công tác thanh tra, kiểm tra thuế của cơ quan thuế phải được thực hiện công bằng, công khai và minh bạch. Mục đích của việc thanh tra, kiểm tra thuế là giúp cho doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của hành vi không tuân thủ quy định pháp luật thuế như hành vi trốn thuế, cố tình gian lận thuế, mặt khác giúp doanh nghiệp thể hiện được vai trò của mình đối với xã hội thông qua việc đóng thuế TTĐB.

Năm là, đổi mới phương pháp giảng dạy học phần kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm. Đối với doanh nghiệp, Nhà nước thì thuế được coi là nguồn thu chính của ngân sách. Chính vì vậy, giảng viên, sinh viên và các nhà tuyển dụng đều kỳ vọng về học phần thuế phải được đáp ứng nói chung và kế toán thuế TTĐB nói riêng. Cụ thể là sự hiểu biết cơ bản về các luật thuế và việc áp dụng nó vào trong thực tế cuộc sống, hoạt động kinh doanh của đơn vị. Mặc dù, phương pháp giảng dạy tích cực được các trường áp dụng và triển khai trong nhiều năm qua nhưng vẫn còn mang tính hình thức, do vậy, công tác giảng dạy và đánh giá kết quả đối với các học phần kế toán thuế thời gian tới cần đổi mới như sau:

+ Áp dụng phương pháp nghiên cứu tình huống thực tế trong giảng dạy các học phần kế toán thuế chuyên ngành. Hiện nay, với rất nhiều tình huống thực tế phát sinh, giảng viên cập nhật đưa vào chương trình giảng dạy để giải quyết với mục đích cho sinh viên tiếp cận và hạn chế va vấp sau này khi làm việc và đặc biệt tạo dựng được sự hứng thú trong học tập học phần kế toán thuế nói chung và kế toán thuế TTĐB nói riêng.

+ Xây dựng mô hình dạy học theo chủ đề. Theo mô hình này, khoa chuyên môn thiết kế các chủ đề cho học phần kế toán thuế. Ví dụ, đối với học phần “Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt”, có thể đưa ra các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong một doanh nghiệp, sinh viên tự tìm hiểu về một doanh nghiệp thực tế để lập các chứng từ kế toán, định khoản, ghi sổ sách kế toán và lập báo cáo liên quan đến lĩnh vực kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt... Đây là mô hình lấy người học làm trung tâm và gắn liền với những vấn đề thực tiễn của doanh nghiệp. Mục tiêu của phương pháp học theo chủ đề là để sinh viên học nhiều hơn về một chủ đề. Sinh viên phải làm việc nhóm trong một khoảng thời gian nhất định để giải quyết vấn đề và trình bày công việc đã làm trước giảng viên và những sinh viên khác.

+ Phát huy và tăng cường rèn luyện phương pháp tự học cho sinh viên thông qua các bài tập nhóm, bài tập lớn, tìm hiểu các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán tài chính, quản lý thuế.

+ Bên cạnh đó, các giáo trình, tài liệu cần được kết hợp với các công cụ tham khảo trực tuyến chẳng hạn như mục giải đáp chính sách tài chính trên trang web của Bộ Tài chính tại địa chỉ www.mof.gov.vn; các diễn đàn chia sẻ thông tin về các văn

bản pháp luật như www.webketoan.vn và rất nhiều các trang khác. Một hình thức khác mà các nhà xuất bản nước ngoài thường sử dụng là đính kèm đĩa dữ liệu về các văn bản luật và các tình huống thực tế cùng với sách. Có như vậy, các giáo trình mới tạo hứng thú và sẵn tiện cho sinh viên học tập và nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc hội (2016), *Luật Thuế số 106/2016/QH13 ngày ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế*;

2. Quốc hội (2008), *Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008*;

3. Quốc hội (2014), *Luật Thuế số 70/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt*;

4. Chính phủ (2015), *Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 hướng dẫn Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt sửa đổi*;

5. Nghị định 14/2019/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 01/02/2019, có hiệu lực ngày 20/3/2019.

6. *Thông tư 20/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Chuẩn mực kế toán Việt Nam đợt 4 ngày 20/03/2006*.

7. Một số website: hul.edu.vn, vov.vn, vietnamnet.vn, baodautu.vn, vanbanphapluat.vn.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY

HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

Th.S Nguyễn Thanh Vân

Khoa Kế toán – Phân tích, Trường đại học kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Trong bối cảnh nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, sinh viên chuyên ngành kế toán đang có rất nhiều cơ hội việc làm. Tuy nhiên, sinh viên khi mới tốt nghiệp, có thể đáp ứng được nhu cầu tuyển dụng để tự tìm kiếm cơ hội việc làm hay không thì còn phụ thuộc nhiều yếu tố. Một trong những yếu tố hàng đầu, đó là kiến thức và kỹ năng liên quan đến kế toán thuế. Bài viết đánh giá thực trạng giảng dạy học phần kế toán thuế cho sinh viên đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy cho học phần này trong đào tạo cử nhân ngành kế toán tại Trường đại học kinh tế Nghệ An.

Từ khóa: Kế toán thuế, nâng cao hiệu quả giảng dạy, kinh nghiệm giảng dạy

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đào tạo gắn với thực tiễn là một trong những yếu tố quyết định sự tồn tại của các trường Đại học trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thì cần phải gắn những vấn đề của thực tiễn vào bài học lý thuyết cho sinh viên. Đây là yêu cầu cấp thiết để sản phẩm đào tạo của nhà trường đáp ứng được nhu cầu xã hội. Song, việc hướng cho sinh viên tiếp cận thực tiễn ngay khi đang học trong nhà trường không phải chỉ ở những học phần thực hành, thực tập mà cần được thực hiện cả trong quá trình giảng dạy những học phần mang tính chất lý thuyết.

Hiện nay, chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán tại Trường đại học kinh tế Nghệ An bao gồm rất nhiều học phần chuyên sâu, trong đó học phần kế toán thuế nắm vai trò rất quan trọng. Kế toán Thuế nghiên cứu sâu về các Luật thuế, nghị định của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính cũng như các công văn của Tổng cục thuế hướng dẫn đối với các luật thuế cụ thể trong từng tình huống, từng thời điểm đồng thời hướng dẫn kê khai và quyết toán thuế.... Đây là học phần cốt lõi trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để sinh viên ra trường có thể làm tốt phần hành kế toán thuế trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, đây cũng là học phần tương đối nặng về lý thuyết nên gây khó khăn cho giảng viên trong việc gây hứng thú cho sinh viên khi giảng dạy.

II. THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN

- Các giảng viên đã tích cực vận dụng phương pháp học tập mới như tổ chức hoạt động nhóm, đặt và giải quyết vấn đề, ; kết hợp với nhiều công cụ hỗ trợ phong phú như máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, ... trong quá trình giảng dạy giúp sinh viên tự tìm hiểu, tự tổng hợp kiến thức, tự đánh giá năng lực, liên hệ kiến thức lý thuyết vào thực tế và rèn luyện khả năng làm việc tập thể. Tuy nhiên, nội dung giảng dạy khá nhiều trong khi thời lượng nghiên cứu học phần kế toán thuế tương đối ngắn, chỉ có 2 tín chỉ (30 tiết) nên chưa thực sự được sử dụng một cách phổ biến.

- Với đối tượng sinh viên thường thích những môn học mang tính bài tập nhiều hơn lý thuyết, thường không thích tự nghiên cứu thì đòi hỏi giảng viên luôn phải linh hoạt vận dụng các kỹ năng để lôi kéo sinh viên phối hợp cùng nghiên cứu tài liệu.

- Năng lực tiếp thu của các sinh viên ngày càng có xu hướng thấp hơn, tương ứng với đó là ý thức học tập cũng giảm nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc giảng dạy của giảng viên.

- Học phần kế toán thuế là học phần mang tính chất lý thuyết. Tuy nhiên, đây cũng là học phần gắn với rất nhiều tình huống thực tế tại doanh nghiệp, là vấn đề mà hầu hết các doanh nghiệp đều quan tâm. Vì vậy, giảng viên ít nhiều cũng phải biết về thực tế.

III. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ

- Bất kỳ một giờ giảng nào cũng đòi hỏi người giảng viên phải chuẩn bị tốt nội dung lên lớp. Chủ động về nội dung chính là nền tảng để giảng viên có thể tự tin triển khai giờ giảng. Nội dung được chuẩn bị thể hiện qua giáo án, slide.... Nội dung có thể linh hoạt để áp dụng xử lý cho phù hợp với số tiết mỗi buổi, tiến độ của đối tượng học trong mặt bằng chương trình. Ngoài ra, từng sinh viên cũng cần chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên từ các tiết học trước. Để đảm bảo tiến độ, chất lượng của tiết học thì giảng viên cần rõ ràng các yêu cầu cần chuẩn bị hay tài liệu mà sinh viên có thể tham khảo. Đồng thời, phải cập nhật các văn bản quy định mới về thuế để chia sẻ cho sinh viên.

- Trong giờ học, giảng viên cần tạo không khí vui vẻ nhằm tạo cảm hứng học tập cho tất cả sinh viên. Có như thế, giảng viên sẽ dễ dàng thu hút sinh viên, làm cho buổi học trở nên sống động hơn và giúp sinh viên có sự kết nối với giảng viên tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy kế toán phải song hành với việc nâng cao chất lượng của giảng viên kế toán, theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp thực tế. Bởi vậy, cần tăng cường tập huấn kỹ năng nghề nghiệp thực tế cho đội ngũ giảng viên. Thực hiện liên kết chặt chẽ với khối doanh nghiệp - cơ sở sử dụng lao động nhằm nhìn ra hướng đào tạo thiết thực, theo nhu cầu xã hội. Đồng thời, có thêm các thông tin, tình huống nghiệp vụ thực tế chia sẻ với sinh viên khi lên lớp. Theo tôi, rất cần thiết có sự tham gia của giảng viên vào môi trường kế toán thực tế, để giảng viên kế toán không chỉ là người nắm vững lý thuyết mà còn là người làm được kế toán thực tế.

IV. KẾT LUẬN

Giảng dạy học phần kế toán thuế, trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng và liên tục của môi trường kinh doanh trong nước và thế giới cũng như chính sách của Nhà nước là một thách thức cho các giảng viên. Từ các hạn chế của sinh viên trong việc dụng kiến thức và kỹ năng vào công việc thực tiễn, bài viết đã đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần kế toán thuế cho sinh viên. Điểm mấu chốt nhằm giúp sinh viên có thể tiếp cận với học phần này là cần phải tăng tính thực tế của môn học thay vì mãi tập trung vào truyền đạt lý thuyết. Thêm vào đó, khả năng tự học và tự cập nhật kiến thức của sinh viên đóng một vai trò không nhỏ vào sự thành công trong việc giảng dạy học phần này. Sinh viên cần phải ý thức được việc học là nhằm phục vụ cho công việc sau này và khả năng tự cập nhật kiến thức để tránh bị tụt hậu và tránh sai sót trong công việc là điều quan trọng khi đi làm thực tế.

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN THUẾ NHÀ NƯỚC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ NGHỆ AN**

Ths. Ngô Thị Tú Oanh

Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Nền kinh tế Việt Nam hiện nay ngày càng chuyển biến theo hướng hội nhập kinh tế sâu rộng; các chính sách, pháp luật kinh tế, tài chính nói chung; chính sách, pháp luật thuế nói riêng thường xuyên thay đổi. Trên cơ sở tìm hiểu thực trạng học tập học phần Thuế nhà nước, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả học tập học phần Thuế nhà nước cho sinh viên các ngành kinh tế của trường Đại học kinh tế Nghệ An.

Từ khóa: hiệu quả học tập, thuế nhà nước.

I. Đặt vấn đề

Ngày nay, các kiến thức và kỹ năng liên quan đến thuế chiếm vai trò quan trọng đối với sinh viên khi ra trường tham gia vào hầu hết các lĩnh vực từ kinh doanh, tài chính, xây dựng, dịch vụ... Tại hầu hết các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo giáo dục khác, thuế được đưa vào chương trình đào tạo cử nhân kinh tế. Do số lượng các văn bản pháp luật về thuế khá lớn, các thông tư thường xuyên thay đổi, sinh viên không cập nhật kịp thời và không hiểu rõ kiến thức lẫn kỹ năng thực hành sau khi ra trường nên không được các nhà tuyển dụng đánh giá cao. Làm thế nào có thể nâng cao hiệu quả học tập học phần Thuế nhà nước cho sinh viên là một câu hỏi rất được quan tâm từ phía Nhà trường và sinh viên.

II. Thực trạng học tập học phần Thuế nhà nước tại trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Hiện nay hầu hết giáo trình Thuế nhà nước cung cấp cho các sinh viên khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng, kế toán kiểm toán, kinh tế đầu tư... đều có chung một nội dung, phần lớn sao chép gần như nguyên văn các văn bản, thông tư, nghị định, luật thuế và có kèm các bài tập để sinh viên tính toán các loại thuế, chứ chưa thực sự có một giáo trình nào có dấu ấn riêng, gắn với thực tiễn công việc của từng ngành, có thể để sinh viên ứng dụng vào vị trí công việc sau này tốt nghiệp. Ngoài ra, cũng chưa có giáo trình nào đưa ra các tình huống thực tế mà người

nộp thuế và cơ quan thuế cần phải giải quyết hay tập trung vào việc diễn giải cụ thể các nội dung chính, quan trọng của luật, thông tư... Dẫn đến sinh viên không thể thực hành tốt các tình huống trong thực tế.

Các thông tư, luật thuế thay đổi liên tục nên thời gian ở lớp sinh viên chủ yếu tập trung vào nghiên cứu lý thuyết và hạn chế thực hành. Tại trường học cơ sở vật chất còn thiếu thốn nên để tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội thực hành tính toán, khai báo và nộp thuế trực tuyến là điều rất khó. Sinh viên chỉ được thực hành qua loa, mang tính chất hình thức là chủ yếu.

Một số giảng viên chủ yếu dành thời gian giảng dạy tại trường, ít tham gia liên hệ thực tế tại các doanh nghiệp, công ty ở ngoài nên giảng viên chỉ tập trung làm rõ các nội dung của văn bản pháp luật thuế chứ chưa có liên hệ thực tế đến từng ngành học mà sinh viên đang được đào tạo. Bài giảng chưa thực sự phong phú, sinh động để có thể thu hút được sự tìm tòi, đào sâu kiến thức của sinh viên. Sinh viên chỉ nghiên cứu lý thuyết khô khan, ít được áp dụng kiến thức vào thực tiễn ngành nghề mình đang học nên không hào hứng với môn học.

Tại Việt Nam, thuế là một lĩnh vực khá nhạy cảm, nên khi sinh viên tham gia thực tập hay đi thực tế các doanh nghiệp, rất khó khăn để được tiếp cận các thông tin về thuế do đó kết quả thu được hầu như không cao.

Ngoài ra, một số sinh viên chưa thực sự say mê học tập, chưa rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu dẫn đến chưa hiểu rõ được bản chất của vấn đề, không thường xuyên cập nhật sự thay đổi của các thông tư, luật thuế.

III. Giải pháp nâng cao hiệu quả học tập học phần thuế nhà nước

Thứ nhất, giảng viên cần giảm bớt các nội dung lý thuyết khô khan, linh hoạt kết hợp đan xen việc thực hành nghề nghiệp cho sinh viên. Chẳng hạn, khi nghiên cứu đến một luật thuế nào đó, ngoài việc diễn giải các nội dung lý thuyết, giảng viên cần đưa ra nhiều tình huống thực tế, chia lớp thành nhiều nhóm để thảo luận. Các nhóm sẽ sử dụng văn bản pháp luật mới nhất để giải quyết các tình huống của nhóm mình, đồng thời đóng góp ý kiến của mình cho các nhóm khác. Giảng viên là người tổng hợp và đưa ra cách giải quyết hợp lý cho mỗi tình huống. Như vậy, từ đó sinh viên sẽ hiểu sâu hơn các luật thuế để có thể áp dụng vào thực tế. Ví dụ khi nghiên cứu đến luật thuế Tiêu thụ đặc biệt, giảng viên có thể đưa ra các tình huống sau cho sinh viên thảo luận:
Công ty A kinh doanh mặt hàng rượu

- Thuế TTĐB chỉ áp với hàng hóa của các đơn vị trực tiếp xuất nhập khẩu/ sản xuất rượu đúng hay sai?

- Thuế TTĐB không áp với hàng hóa của các đơn vị trung gian kinh doanh rượu (như các đại lý, nhà hàng...), đúng hay sai?

- Các chi nhánh hạch toán phụ thuộc khi nhập rượu từ công ty mẹ (là đơn vị nhập khẩu trực tiếp) về để kinh doanh thì:

+ Công ty mẹ phải xuất hóa đơn khi xuất hàng cho chi nhánh đúng hay sai?

+ Chi nhánh không bị áp thuế TTĐB cho các sản phẩm rượu mà mình bán ra đúng hay sai?

Sinh viên ở các nhóm thảo luận cần bám sát vào các nội dung thông tư luật thuế mới nhất để có thể trả lời câu hỏi.

Đối với các luật thuế có tính toán và thực hành kê khai, thu nộp thuế, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên hoàn thành các biểu mẫu trên giấy một cách thành thạo. Sau đó giảng viên cung cấp cho sinh viên các phương tiện và công cụ thực hành trực tuyến thông qua máy tính.

Thứ hai, xây dựng giáo trình phù hợp với từng chuyên ngành cụ thể. Với mỗi ngành nghề khác nhau, yêu cầu đào tạo chuyên sâu khác nhau về kiến thức thuế ngoài các kiến thức chung mà mọi sinh viên đều được tiếp cận. Để có thể thực hiện tốt điều này, cần khảo sát ý kiến của các bên liên quan như người học, cơ sở sử dụng lao động của từng ngành nghề, vị trí công việc khác nhau.

Ngoài ra, cần cung cấp thêm cho sinh viên các trang web uy tín như www.mof.gov.vn; tapchitaichinh.vn; thoibaotaichinhvietnam.vn..để sinh viên quan tâm hơn đến các vấn đề thời sự liên quan đến thuế.

Thứ ba, nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Do các thông tư văn bản thường xuyên thay đổi, giáo trình không được cập nhật nên giảng viên cần hướng dẫn sinh viên thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông tư, văn bản luật mới. Giảng viên chủ yếu đóng vai trò là người hướng dẫn, gợi mở các thông tin, vấn đề, để sinh viên có thể tự tìm tòi mấu chốt của vấn đề. Việc tự học, tự nghiên cứu có thể giúp sinh viên nhớ kiến thức được lâu hơn. Ngoài đọc giáo trình trước ở nhà, chuẩn bị các câu hỏi tình huống mà giảng viên đã đưa ra ở tiết học trước, sinh viên cần chủ động nêu ra các ý kiến trong giờ thảo luận, đưa ra các câu hỏi cho các nhóm khác trả lời. Như

vậy sinh viên sẽ ngày càng tự tin hơn về kiến thức lẫn kỹ năng. Sinh viên luôn đổi mới tư duy, tìm tòi sáng tạo, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, và luôn cập nhật các kiến thức thời sự kinh tế xã hội. Luôn hình thành thói quen tra cứu, tìm hiểu thường xuyên những nội dung thay đổi qua các phương tiện hiện đại.

Thứ tư, ngoài công việc giảng dạy chính ở trường, giảng viên cũng nên tổ chức nhiều buổi đi thực tế tại các doanh nghiệp, thường xuyên kết nối với với thực tế công việc bên ngoài với vai trò là một kế toán viên, một tư vấn viên hay là một đại lý thuế. Từ đó mới có thể áp dụng các nghiên cứu cũng như lựa chọn tình huống thực tiễn minh họa cho bài giảng của mình thêm sinh động, có thể thu hút sinh viên tìm hiểu vấn đề hơn.

Cuối cùng, Nhà trường nên liên kết chặt chẽ với các đơn vị tuyển dụng, tiếp thu ý kiến đóng góp từ các nhà tuyển dụng để xây dựng nội dung giáo trình Thuế phù hợp với từng ngành nghề. Bởi các nhà tuyển dụng chính là người sử dụng sản phẩm của quá trình đào tạo từ Nhà trường, muốn có được người lao động làm việc tốt và không mất quá nhiều thời gian để đào tạo lại cho nhân viên của mình. Việc khảo sát ý kiến có thể thực hiện trực tiếp tại các doanh nghiệp, đơn vị, thông qua phỏng vấn, mời tham gia các hội thảo hoặc sử dụng bảng câu hỏi trực tuyến.

IV. Kết luận

Như vậy để có thể học tập tốt học phần Thuế nhà nước, cần có sự thay đổi từ phía sinh viên lẫn Nhà trường một cách rõ rệt. Các em cần nâng cao khả năng tự học tự nghiên cứu, thường xuyên cập nhật sự thay đổi của các thông tư, luật thuế. Bên cạnh đó, các giảng viên cần linh hoạt đưa thêm nhiều nội dung thực hành cho bài giảng thêm phong phú, gắn với tình hình thực tế. Cuối cùng, sự tham gia của các nhà tuyển dụng vào quá trình đào tạo của nhà trường cũng là một yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của chương trình đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Thuế nhà nước*, Học viện tài chính.
2. Hoàng Văn Tuấn, *nâng cao tính thực tiễn trong giảng dạy trường hợp đối với học phần thuế*, Đại học Nha Trang, 2016.
3. *Tapchitaichinh.vn, mof.gov.vn.*

**BÀN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI
DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

ThS. Phạm Thị Mai Hương

Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Công tác quản lý thuế là một trong các vấn đề rất quan trọng đối với các cơ quan quản lý của Nhà nước. Nếu thực hiện tốt công tác này sẽ tránh thất thoát lượng nguồn thu lớn của Nhà nước, còn nếu không sẽ là ngược lại. Quản lý thuế đối với các doanh nghiệp (DN) là một nội dung rất phức tạp trong nội dung quản lý thuế nói chung của các cơ quan quản lý Nhà nước từ trước đến nay. Hàng năm, tình trạng thất thu thuế từ các doanh nghiệp vẫn cứ xảy ra và ngày càng nhiều, theo thống kê thì tỷ lệ này trên cả nước chiếm khá cao. Trong khi đó, số lượng lớn các doanh nghiệp mới càng gia tăng, mở rộng cả trong nước và quốc tế. Một trong các nguyên nhân làm thất thu thuế là sự bất cập trong công tác quản lý thuế đối với DN hiện nay. Bài viết này tác giả đưa ra nhằm trao đổi để khắc phục các bất cập đó và đề xuất một số ý kiến để góp phần thực hiện tốt hơn công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp của cơ quan quản lý Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Quản lý thuế, doanh nghiệp, nội dung quản lý thuế

1. Những vấn đề chung về công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp của cơ quan Nhà nước.

1.1 Khái niệm về công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp của cơ quan Nhà nước.

Quản lý thuế của cơ quan Nhà nước đối với doanh nghiệp là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, phân công, phối hợp, kiểm soát và thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm thực thi tốt nhất hệ thống chính sách thuế của các cơ quan Nhà nước đối với doanh nghiệp.

Hoạt động quản lý thuế được luật hoá tại Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, có hiệu lực thực thi vào 01/07/2007; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012, có hiệu lực ngày 01/07/2013 và Luật số 38/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13/06/2019, có hiệu lực từ 01/07/2020.

Theo đó, các cơ quan Nhà nước quản lý thuế đối với các doanh nghiệp là các cơ quan, đơn vị của Nhà nước trong lĩnh vực thuế. Bao gồm: Các cơ quan thuế như Tổng cục Thuế, Cục Thuế, Chi cục Thuế; Cơ quan hải quan như Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan, Chi cục Hải quan và các cơ quan Nhà nước khác có liên quan như Kho bạc, Kiểm toán, Quản lý thị trường, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan Kế hoạch đầu tư... nhằm thực hiện công tác quản lý thuế đối với doanh nghiệp. Theo Luật quản lý thuế, mỗi một chủ thể đều được phân giao trách nhiệm cụ thể và rõ ràng trong quá trình quản lý thuế đối với DN.

Công tác quản lý thuế là hoạt động của các cơ quan thuế của Nhà nước nhằm mục đích chủ yếu là đảm bảo nguồn thu thuế cho Ngân sách Nhà nước, góp phần phát huy tốt hơn vai trò của các luật thuế và luật quản lý thuế mà Nhà nước ban hành. Để đảm bảo thực thi công tác quản lý thuế tốt, đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp (là đối tượng nộp thuế) và các cơ quan quản lý Nhà nước về thuế (chủ thể quản lý thuế), nhằm nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả thu cho Ngân sách Nhà nước, góp phần khuyến khích sản xuất kinh doanh phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao ý thức tự giác nộp thuế của các doanh nghiệp và phải coi đó như một bổn phận và trách nhiệm của đối tượng nộp thuế.

1.2 Nội dung quản lý thuế đối với doanh nghiệp.

Theo luật Quản lý thuế 2006 của Quốc hội ban hành (sửa đổi năm 2012) và luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14, nội dung quản lý thuế bao gồm những hoạt động như: đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế; thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế; xoá nợ tiền thuế, tiền phạt; quản lý thông tin người nộp thuế; kiểm tra, thanh tra thuế; cưỡng chế thi hành, quyết định hành chính thuế; xử lý vi phạm về luật thuế, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế.

Theo đó, nội dung quản lý thuế đối với DN của các cơ quan quản lý Nhà nước cũng chính là những nội dung trên, bởi vì các DN chính là một trong các đối tượng chủ yếu của quản lý thuế. Chẳng hạn như, công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp của cơ quan thuế được thực hiện tại các địa phương (các tỉnh thành) là Cục Thuế và Chi cục Thuế. Ở cấp Cục Thuế, nội dung quản lý thuế bao gồm: Đăng ký thuế và cấp mã số thuế; Quản lý hoá đơn, chứng từ; Xử lý tờ khai và chứng từ nộp thuế; Hoàn thuế và kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế; Quyết toán thuế và kiểm tra quyết toán thuế; Xử lý miễn, giảm thuế; Quản lý hồ sơ doanh nghiệp. Còn ở cấp Chi cục Thuế, nội dung

quản lý thuế đối với các DN bao gồm: Đăng ký thuế; Điều tra doanh số ấn định thuế (đối với các hộ kinh doanh ấn định thuế); Xét miễn, giảm thuế; Tính thuế và lập sổ bộ thuế; Xử lý tờ khai nộp thuế; Xử lý giấy nộp tiền và lập báo cáo kế toán thống kê thuế. Bên cạnh đó, trong quá trình quản lý thuế Cục Thuế và Chi cục Thuế phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan như: Kho bạc, Hải quan, Quản lý thị trường, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở kế hoạch Đầu tư... để đảm bảo quản lý triệt để và phát triển nguồn thu từ các DN vào NSNN.

2. Tình hình quản lý thuế đối với doanh nghiệp của các cơ quan quản lý Nhà nước trong thời gian gần đây.

2.1 Những kết quả đạt được.

Tình hình thu thuế trong thời gian gần đây của ngành Thuế.

Như trên đã đề cập, công tác quản lý thuế là hoạt động của các cơ quan thuế của Nhà nước nhằm mục đích chủ yếu là đảm bảo nguồn thu thuế cho NSNN, góp phần phát huy tốt hơn vai trò của các luật thuế và luật quản lý thuế mà Nhà nước ban hành. Vì vậy, thông qua công cụ thuế với sự điều chỉnh của luật thuế, công tác quản lý thuế đạt được một số kết quả nhất định. Tính đến hết năm 2019, số thu từ thuế và phí đạt 21% tổng sản phẩm nội địa. Trong số đó, thu từ thuế công, thương nghiệp và dịch vụ ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 204,7 nghìn tỷ đồng, bằng 84,8% so với dự toán pháp lệnh của năm; thu thuế TNCN đạt 97,8 nghìn tỷ đồng, bằng 86,4%; thu thuế bảo vệ môi trường 50,8 nghìn tỷ đồng, bằng 73,6%; thu tiền sử dụng đất 115,3 nghìn tỷ đồng, bằng 128,1%. Theo tổng kết của Bộ Tài chính, năm 2019 được đánh giá thắng lợi về thu thuế và thu NSNN (thu NSNN vượt 9,1 % so với dự toán).

Sang năm 2020, tình hình thu NS trong quý I/2020 có dấu hiệu giảm dần do tác động của dịch Covid-19, đặc biệt, số thu NS giảm sâu trong tháng 04/2020. Một số nguồn thu lớn có tốc độ giảm nhanh như thuế GTGT tăng 8% trong quý IV/2019 và 3,2% trong 3 tháng đầu năm, nhưng đến tháng 4 đã giảm 48,8%, lũy kế 4 tháng giảm 9,3% so với cùng kỳ năm trước. Thuế tiêu thụ đặc biệt tăng 9,5% trong quý IV/2019 nhưng giảm 2,1% trong 3 tháng đầu năm và đến tháng 4 giảm 22,8%, lũy kế 4 tháng giảm 7,2%. Thuế thu nhập DN dù tháng 12/2019 tăng 15,6% và 3 tháng đầu năm tăng 16,1% nhưng tháng 4 đã giảm 55,6%. Như vậy, sau 4 tháng, thuế thu nhập DN giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước. (Theo Báo cáo nhanh của Tổng Cục Thuế)

Tiến độ thu NS 4 tháng đầu năm 2020 tại hầu hết địa phương đều đạt thấp cả về tiến độ và tốc độ. Riêng trong tháng 4, chỉ có 3 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ, 4 địa phương thu đạt từ 8% - 9,4% so với dự toán, 59/63 địa phương còn lại thu thấp hơn 8%, 60 địa phương có số thu giảm so với cùng kỳ năm trước. Theo báo cáo sơ bộ của các địa phương tính đến cuối tháng 3/2020, tổng số thuế giảm khoảng 143.000 tỷ đồng. Nguyên nhân khiến số thu ở nhiều địa phương giảm mạnh là do hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và việc thực hiện chính sách gia hạn tiền thuế, tiền thuê đất, cùng với đó Chính phủ ra Nghị định 100/2019/NĐ-CP về phòng chống rệu rã.

Cho đến thời điểm tháng 06/2020, thu lũy kế 5 tháng đầu năm 2020 do cơ quan thuế quản lý ước đạt 499.832 tỷ đồng, bằng 39,8% so với dự toán pháp lệnh, bằng 97,6% so với cùng kỳ năm 2019. Chỉ tính riêng trong tháng 5/2020, thu NSNN do ngành Thuế quản lý đạt 58.000 tỷ đồng, đạt 4,6% so với dự toán pháp lệnh, chỉ bằng 63,1% so với cùng kỳ năm 2019. Kết quả trên cho thấy tình hình thu NS 5 tháng đầu năm 2020 tiếp tục gặp khó khăn.

Tình hình thực hiện công tác quản lý thuế.

Để có các kết quả trên, công tác quản lý thuế nói chung và quản lý thuế đối với các DN là vấn đề rất quan trọng, quyết định đến số thu của ngành và nền kinh tế. Công cụ để thực hiện công tác quản lý thuế chủ yếu nhất đó chính là Luật Quản lý thuế. Kể từ khi ra đời năm 2016 (có hiệu lực năm 2017), cho đến nay Luật quản lý thuế đã được điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi qua các lần vào các năm 2012, 2014, 2016 và năm 2019 (có hiệu lực bắt đầu từ 07/2020), nhằm siết chặt quản lý, chống thất thu ngân sách Nhà nước. Sau hơn 10 năm thực hiện, Luật quản lý thuế đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Theo đó, các nội dung của quản lý thuế như đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế; thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế; xoá nợ tiền thuế, tiền phạt; quản lý thông tin người nộp thuế, ... đều được cải thiện. Trong quý I/2020, ngành Thuế cũng đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử, hiện đại hoá phương thức quản lý thu nộp NSNN, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu đối với quản lý thu hiện đại ở tất cả các khâu trong quản lý thuế.

Sang năm 2020, hệ thống khai thuế điện tử đã được triển khai rộng rãi tại 63/63 Cục Thuế và 100% số Chi cục Thuế trên cả nước với 758.676 DN tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, đạt 99,91% số DN đang hoạt động; phối hợp với 55 NHTM

trên cả nước để triển khai thực hiện hệ thống nộp thuế điện tử với số doanh nghiệp tham gia là 697.527 doanh nghiệp, đạt 99,2% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động; giao dịch phát sinh thu thuế tại các ngân hàng là 3.500.031 món, với số tiền là 151.272 tỷ đồng. Đầu tháng 5/2019, Cục Thuế Hà Nội bắt đầu chuyển sang sử dụng dịch vụ thuế điện tử eTax (thuedientu.gdt.gov.vn) thay thế hệ thống iHTKK (nhantokhai.gdt.gov.vn), nộp thuế điện tử (nophue.gdt.gov.vn) đang cung cấp cho các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội. Đây là dịch vụ thuế điện tử có những ưu việt nổi bật, ngoài các chức năng của hệ thống cũ, hệ thống eTax còn bổ sung thêm một số tính năng mới như: người nộp thuế có thể tiếp cận và quản lý tất cả các dịch vụ hệ eTax trên một hệ thống duy nhất thay vì phải đăng nhập vào nhiều ứng dụng khác nhau như trước đây, giúp người nộp thuế dễ dàng thực hiện đầy đủ các bước trong các quy trình kê khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu thông tin hồ sơ, nghĩa vụ thuế. Bên cạnh đó, người nộp thuế có thể tra cứu các hồ sơ thuế đã gửi đến cơ quan thuế, các thông báo xử lý kết quả của các hồ sơ thuế, tra cứu thông tin nghĩa vụ thuế. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn, ngoài tài khoản chính của một mã số thuế, doanh nghiệp có thể tạo thêm các tài khoản cho các chức danh khác nhau trong doanh nghiệp như giám đốc, kế toán trưởng, kế toán viên,... giúp cho việc kiểm soát trách nhiệm các thành viên một cách đảm bảo, linh hoạt.

Đối với công tác quản lý hóa đơn, tại 2 địa phương lớn là Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh đã thực hiện triển khai thí điểm hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế đối với 254 doanh nghiệp đạt, 263.991 hóa đơn điện tử.

Đối với công tác hoàn thuế, hệ thống hoàn thuế điện tử được triển khai tại tất cả 63/63 cục thuế, đạt 96,2% số doanh nghiệp và 96,7% số hồ sơ hoàn thuế theo phương thức điện tử. Theo báo cáo của Tổng cục Thuế, tính từ đầu năm 2020 đến nay đã có 2.354 doanh nghiệp tham gia hoàn thuế điện tử, đạt tỷ lệ 97,63%. Số hồ sơ tiếp nhận là 2.849 hồ sơ trên tổng số 2.911 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,87%. Tổng số hồ sơ hệ thống đã giải quyết hoàn là 1.695 hồ sơ, với tổng số tiền đã giải quyết hoàn là hơn 8.492 tỷ đồng.

Đối với công tác thanh kiểm tra, theo báo cáo của Tổng cục Thuế, 5 tháng đầu năm 2020 đã thực hiện được 15.195 cuộc thanh tra, kiểm tra; kiểm tra được 163.726 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế. Tổng số tiền xử lý qua thanh tra, kiểm tra là hơn 20.737 tỷ đồng; tăng thu NSNN hơn 8.686 tỷ đồng. Trong đó, đã tiến hành thanh tra, kiểm tra

được 48 DN có hoạt động giao dịch liên kết; truy thu, truy hoàn và phạt hơn 173 tỷ đồng; giảm lỗ hơn 891 tỷ đồng và điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế hơn 1.000 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, ngành thuế quyết liệt triển khai công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, kịp thời thu vào NSNN đối với những khoản nợ thuế có khả năng thu; chỉ đạo xử lý triệt để các khoản nợ thuế đang chờ điều chỉnh, các khoản nợ chờ xử lý còn tồn đọng tại thời điểm ngày 31/12/2019. Cơ quan Thuế đã thu hồi 35.200 tỷ đồng thuế nợ đọng từ năm 2018 chuyển sang. Tổng số nợ thuế nội địa cuối tháng 12-2019 là 80.830 tỷ đồng, tăng 5,9% so với thời điểm 31-12-2018. Trong đó: Nợ có khả năng thu là 40.602 tỷ đồng, chiếm 50,2% tổng số tiền thuế nợ, tăng 4,8% so với thời điểm 31-12-2018; nợ không có khả năng thu hồi là 40.228 tỷ đồng, chiếm 49,8%, tăng 7,1% so với thời điểm 31-12-2018. Cơ quan Hải quan đã thu hồi và xử lý 992 tỷ đồng nợ đọng thuế. Lũy kế tính đến thời điểm ngày 31/05/2020, số nợ thuế thu đạt 12.378 tỷ đồng, bằng 29,5% nợ thuế có khả năng thu tại thời điểm 31/12/2019 và tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, thu bằng biện pháp quản lý nợ là 8.262 tỷ đồng; thu bằng biện pháp cưỡng chế nợ là 4.116 tỷ đồng.

2.2 Những bất cập trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp của cơ quan quản lý Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quản lý thuế đối với doanh nghiệp đang tồn tại nhiều bất cập.

Thứ nhất, về phía các DN (đối tượng nộp thuế) chưa tuân thủ đúng quy trình quản lý thuế, còn tồn tại nhiều doanh nghiệp không thực hiện đúng các nghĩa vụ về kê khai, nhiều doanh nghiệp trốn thuế, gian lận về thuế, ứng dụng tin học vào công tác quản lý thuế chưa thực sự hiệu quả, thường xuyên thay đổi gây khó khăn cho cán bộ thực hiện nghiệp vụ, công tác bố trí nhân sự tại cơ quan thuế chưa phát huy hết năng lực của cán bộ công chức. Hầu hết các DN đều tuân thủ pháp luật thuế, chấp hành tốt việc khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử... Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số DN ý thức tuân thủ pháp luật thuế chưa tốt, lợi dụng chính sách để lách thuế, né thuế, dây dưa, chây ì, nợ thuế và làm thất thu thuế nhiều.

Thực tế cho thấy, tình trạng nợ thuế gia tăng và thất thu thuế ở các DN chiếm con số rất lớn. Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thuế, tổng số tiền nợ thuế tính đến cuối tháng 5/2020 là 97.757 tỷ đồng. Số nợ này tăng 0,5% so với cùng kỳ năm

2019 và tăng tới 13,7% so với thời điểm ngày 31/12/2019. Trong đó, tiền nợ thuế có khả năng thu là 52.830 tỷ đồng (giảm 8,9% so với cùng kỳ năm 2019; tăng 26% so với thời điểm ngày 31/12/2019); tiền nợ thuế không còn khả năng thu hồi là 44.927 tỷ đồng (tăng 14,3% so với cùng kỳ năm 2019; tăng 1,9% so với thời điểm ngày 31/12/2019). Mặc dù đã truy thu được nợ thuế ở trên, nhưng lại phát sinh các khoản nợ đọng mới. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành pháp luật thuế của một bộ phận DN chưa cao, chưa nộp đúng, đủ, kịp thời số phát sinh phải nộp vào NSNN theo quy định của pháp luật, bên cạnh đó các đơn vị quản lý nợ chưa áp dụng triệt để các biện pháp đôn đốc cưỡng chế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế nên hiệu quả công tác thu nợ chưa cao.

Bên cạnh đó, trong năm 2020, việc tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 41/NĐ-CP của Chính phủ về gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất cho các DN, tổ chức, cá nhân thuộc các nhóm ngành, lĩnh vực chịu tác động nặng của dịch bệnh Covid-19, các DN nhỏ và siêu nhỏ đã làm sụt giảm sâu số thu ngân sách tháng 5 so với cùng kỳ. Ngoài ra, số thu trong nửa năm đầu 2020 giảm một phần là do việc tăng cường các biện pháp thực hiện Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ về hạn chế bia rượu khi tham gia giao thông, dẫn đến sản lượng tiêu thụ rượu bia tại nhiều địa phương giảm mạnh.

Về công tác chống thất thu thuế, theo số liệu của cơ quan Kiểm toán Nhà nước (KTNN), hậu kiểm của cơ quan thuế mới thực hiện được khoảng 18%, phần còn lại gần như chưa được kiểm soát. Qua đây cho thấy, công tác chống thất thu đối với các doanh nghiệp chưa được triển khai quyết liệt, chưa phối hợp tốt với các cơ quan quản lý để xác định đúng doanh số, chưa phù hợp với thực tế, đặc biệt là đối với những doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các địa bàn, địa phương và những DN kinh doanh trong lĩnh vực thương mại điện tử. Khi phát hiện ra các trường hợp vi phạm, các cơ quan quản lý không xử lý kịp thời và triệt để các vi phạm.

Vẫn còn nhiều doanh nghiệp cố tình vi phạm luật thuế để gian lận trốn lậu thuế, một số DN chấp hành chế độ quản lý, sử dụng hoá đơn, báo cáo quyết toán thuế chưa nghiêm, chưa đúng quy định. Việc sử dụng hoá đơn ở một số DN còn tùy tiện, kê khai chưa chính xác, việc hạch toán, kế toán báo cáo còn mang tính hình thức, đối phó, thậm chí kê khai không trung thực, gian lận để trốn thuế, thậm chí còn có tình trạng

bán hoá đơn trắng cho khách hàng gây tổn thất rất lớn cho ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại cho những doanh nghiệp chân chính... Có những trường hợp giám đốc, kế toán, thủ quỹ nhiều khi chỉ do một người nắm giữ, cho nên việc kiểm tra, thanh tra khó phát hiện các hành vi gian lận. Một số ít các doanh nghiệp nghi kinh doanh nhưng không báo cáo lên cơ quan thuế dẫn đến tình trạng để lưu lạc mã số thuế gây khó khăn cho việc quản lý hoặc có trường hợp báo nghỉ kinh doanh nhưng thực tế vẫn kinh doanh để trốn lậu thuế... Tình trạng lập các công ty “ảo” (có đăng ký kinh doanh, có mã số thuế nhưng không khai báo thuế) vẫn còn tồn tại.

Mặt khác, ở Việt Nam hiện nay hoạt động của khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh đã và đang ngày càng mở rộng trên khắp các địa bàn trong cả nước, song chế độ sổ sách kế toán, chứng từ hoá đơn còn thực hiện tùy tiện, chưa đúng chế độ, hiện tượng khai man trốn thuế lậu thuế còn nhiều từ đó tạo ra sự bất bình đẳng và sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các thành phần kinh tế.

Những bất cập trên đây cho thấy sự nhận thức về thực hiện nghĩa vụ đóng thuế, tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp chưa cao và sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước chưa chặt chẽ và một phần tác động từ dịch bệnh.

Thứ hai, về phía các cơ quan quản lý Nhà nước, nhất là các cơ quan ban hành, xây dựng Luật quản lý thuế: Việc thường xuyên bổ sung, sửa đổi văn bản luật đã ảnh hưởng đến công tác quản lý thuế; một số văn bản pháp luật khác cũng có nội dung quy định về quản lý thuế nên chưa tạo ra sự thống nhất trong các văn bản quy định pháp luật. Các cơ quan quản lý Nhà nước mặc dù đã được quy định về trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng nhưng vẫn thực hiện chông chéo, không đúng chức trách và đổ lỗi trách nhiệm cho nhau. Chẳng hạn như, hoạt động kiểm toán của KTNN về thuế và hoạt động thanh tra, kiểm tra của thanh tra thuế vẫn còn có sự chông chéo bởi vì thiếu cơ chế phối hợp trong việc cung cấp thông tin về tình hình thanh tra, kiểm tra và việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các Bộ, ngành, địa phương. Hoặc là sự phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan cấp phép hoạt động của DN trong việc quản lý đối tượng đăng ký kinh doanh còn yếu (DN đã được cấp giấy phép kinh doanh nhưng DN chưa đến đăng ký nộp thuế mà cơ quan thuế vẫn không biết), không theo dõi được tình hình hoạt động của các DN sau khi đăng ký thuế (DN đã nghỉ kinh doanh nhưng cơ quan thuế vẫn không biết). Hoặc sự phối hợp giữa cơ quan thuế với Hải quan trong việc quản lý thuế đối với hàng hoá xuất- nhập khẩu còn hạn chế nên còn để xảy ra tình

trạng DN khai không xuất- nhập khẩu hàng hóa để xin khấu trừ, hoàn thuế gây thất thu cho NSNN...

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, thanh tra chưa phù hợp, chưa hiệu quả. Công tác này hiện tại chỉ được thực hiện qua một khâu, các biên bản kiểm tra, thanh tra về thuế nếu không có khiếu nại, tố cáo thì hầu như không được phúc tra, không phản hồi lại với các DN nên dễ dẫn tới việc buông lỏng quản lý, bỏ sót nguồn thu hoặc tạo điều kiện cho một số cán bộ thông đồng với DN gây thất thu cho ngân sách Nhà nước. Trong quá trình thực thi quản lý thuế, các thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý Nhà nước còn quá rườm rà, mất thời gian, gây lãng phí cho các doanh nghiệp; không tạo ra môi trường thuận lợi trong kinh doanh của họ. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ, giải đáp các chính sách thuế chưa kịp thời. Cơ quan thuế đang ôm đồm quá nhiều việc.

Thứ ba, trong Luật quản lý thuế mặc dù được sửa đổi và bổ sung nhiều lần nhưng vẫn có những quy định bất cập, không phù hợp với thực tế khiến cho việc thực thi luật khó khăn.

3. Các đề xuất để công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp của các cơ quan quản lý Nhà nước có hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Xuất phát từ tình hình thực tế trong thời gian qua trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp của các cơ quan Nhà nước, khắc phục và hạn chế các bất cập đang còn tồn tại để công tác quản lý thuế có hiệu quả hơn, một số đề xuất đưa ra như sau:

Về phía cơ quan Nhà nước.

- Cần hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi Luật quản lý thuế kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế về chế độ kế toán và quản lý thuế, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; góp phần thu hút đầu tư của các DN trong nước, nước ngoài. Đồng thời rà soát và thống nhất giữa Luật quản lý thuế và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Trên cơ sở hoàn thiện Luật quản lý thuế, xây dựng và thực thi hệ thống quản lý thuế hiện đại trong điều kiện hội nhập; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi đối với các DN; tạo hành lang pháp lý cho việc ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến, hiện đại cho công tác quản lý thuế, trong đó có việc áp dụng rộng rãi phổ biến quản lý thuế điện tử, giao dịch điện tử công khai, minh bạch trên tất cả các địa phương trong cả nước ở tất cả các nội dung của quản lý thuế chứ không phải chỉ ở các thành phố lớn.

- Cần phải có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa của các bộ, ngành cùng tham gia vào quản lý thuế để tránh chéo công việc lẫn nhau. Phân định rõ ràng, hợp lý, khoa học về nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan khác thuộc Chính phủ trong việc quản lý thuế. Bổ sung những nội dung quy định cụ thể hơn về nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ, ngành trong quản lý thuế về chống chuyển giá, gửi giá, trốn thuế, xử lý nợ đọng, truy thu thuế, cưỡng chế về thuế đối với các DN.

- Nên xử lý phạm pháp luật về thuế đối với tất cả các chủ thể có liên quan khi có vi phạm về thuế, nhằm đảm bảo tính thống nhất và công bằng trong xử lý vi phạm về thuế giữa các đối tượng (chứ không phải bỏ qua các cơ quan thuế khi họ có vi phạm).

- Nên bổ sung quy định quyền của người nộp thuế (các DN) được nhận biên bản của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, cơ quan Thanh tra và các cơ quan có thẩm quyền khi kiểm tra, đối chiếu nghĩa vụ thuế của người nộp thuế khi thanh tra, kiểm toán công tác quản lý thu Ngân sách Nhà nước của cơ quan quản lý thuế. Đối với vấn đề xóa nợ thuế, mỗi đơn vị hành chính khác nhau thì quy mô khác nhau, không nên căn cứ vào chức vụ cục trưởng hay chi cục trưởng để giao thẩm quyền xóa nợ thuế mà phải căn cứ vào quy mô thu thuế (số thu) của đơn vị đó để đề ra số thuế xóa nợ.

- Cơ quan thuế cần tăng cường công tác thanh kiểm tra, công việc này phải thực hiện hàng năm, không thể để thời gian vi phạm kéo dài của DN mới tiến hành thanh kiểm tra, đặc biệt đối với các DN nợ thuế và những DN có dấu hiệu chuyển giá thông qua giao dịch liên kết. Khi đó, doanh nghiệp có sai phạm sẽ bị thiệt hại rất lớn bởi có thể sẽ bị phạt nặng do các lỗi vi phạm kéo dài từ những năm trước không được phát hiện kịp thời. Từ việc thanh kiểm tra sẽ xác định được doanh nghiệp nào làm ăn tốt, doanh nghiệp nào phá sản và có nguy cơ phá sản. DN nào có dấu hiệu lách thuế, trốn thuế, nợ thuế cần thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế và xử lý vi phạm triệt để. Để đạt chỉ tiêu giảm nợ thuế và chống thất thuế, cơ quan thuế nên ưu tiên mọi nguồn lực để tăng cường việc đôn đốc, xử lý và cưỡng chế nợ thuế đối với các DN dây dưa chây ì. Cần có những chế tài răn re thích đáng với các trường hợp vi phạm đối với mọi chủ thể vi phạm về thuế (kể cả các cơ quan quản lý thuế) khi không làm tròn trách nhiệm của mình.

- Cơ quan thuế tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế để tạo môi trường kinh doanh ngày càng thuận lợi; tập trung tuyên truyền, hỗ trợ, giải đáp kịp thời về các

chính sách thuế và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các DN đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn, miễn giảm thuế nhanh chóng, thuận lợi.

- Cần tiến hành xã hội hóa một số nội dung trong quản lý thuế để giảm bớt các công việc cho cơ quan thuế như nội dung thu nộp thuế: Tuyên truyền, hỗ trợ, giải đáp về thuế, Kê khai, đăng ký nộp thuế, quản lý hóa đơn thuế, thu thuế,

- Cần sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán cho phù hợp với việc quản lý thuế trên máy tính. Chương trình quản lý trên máy tính đã được triển khai nhưng chế độ kế toán chưa xây dựng được các tiêu chuẩn để quản lý trên máy tính thì không thể đạt hiệu quả cao.

Về phía các doanh nghiệp.

- Cần tuân thủ luật pháp Nhà nước về thuế và các luật pháp khác có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp nhằm đảm bảo DN phát triển bình thường, ổn định.

- Các doanh nghiệp còn nợ đọng thuế cần cam kết thực hiện nộp nợ đọng thuế và tiền chậm nộp thuế theo lộ trình và tiến độ như cam kết.

- Theo dõi, thực hiện, phản ánh những vướng mắc trong quá trình thực thi luật quản lý thuế; Đóng góp các ý kiến tích cực để hoạt động của DN cũng như của các cơ quan Nhà nước hoàn thiện và phát triển hơn.

- Áp dụng các chế độ kế toán phù hợp và tiên tiến trong tham gia hoạt động về thuế.

- Luôn nhận thức và hành động theo phương châm: Nộp thuế để tăng thu NSNN, góp phần xây dựng xã hội - đất nước phát triển.

4. Kết luận

Quản lý thuế là quá trình thực rất nhiều công việc và phức tạp, nhưng nó có vai trò rất quan trọng trong các hoạt động Kinh tế - Xã hội của Nhà nước, bởi vì thông qua quản lý thuế, Nhà nước đã tập trung được nguồn lực chủ yếu từ thuế để duy trì, phục vụ cho sự tồn tại và phát triển của đất nước. Đối với các doanh nghiệp - là đối tượng nộp thuế chủ yếu cho NSNN, Nhà nước phải thực hiện quản lý thuế đảm bảo đạt hiệu quả trong thu thuế, tránh thất thu và làm giảm thu của Nhà nước tốt nhất. Bởi vậy, để đạt được mục tiêu đó, các bên (DN và các cơ quan Nhà nước) đều phải cố gắng thực hiện các công việc, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo đúng pháp luật và những quy định liên quan.

Tài liệu tham khảo

- [1] TS. Lê Xuân Trường (2010), *Giáo trình “Quản lý thuế”*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
- [2] Quốc hội, (2006), *Luật Quản lý thuế*, Hà Nội
- [3] <http://baokiemtoannhanuoc.vn/tai-chinh---ngan-hang/tong-cuc-thue-quan-ly-chat-nguon-thu-dam-bao-hoan-thanh-tien-do-thu-6-thang>.

**NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN CHUẨN BỊ
ĐỂ TRỞ THÀNH MỘT KẾ TOÁN THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP**

ThS. Hà Thị Hồng Nhung

Khoa Kế toán – Phân tích, Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

Tóm tắt:

Kế toán thuế là một bộ phận không thể thiếu trong mọi loại hình doanh nghiệp, công việc của Kế toán thuế phải làm trong doanh nghiệp không quá phức tạp vì gần như mọi việc đều phải làm theo quy định của Luật thuế. Tuy nhiên, để làm tốt công việc của một người kế toán thuế thì các bạn sinh viên cần chuẩn bị những gì? Bài viết này sẽ đề cập đến một số kinh nghiệm của tác giả chia sẻ về những nội dung cần chuẩn bị để trở thành một kế toán thuế trong doanh nghiệp.

Từ khóa: Kinh nghiệm, kế toán thuế

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời kỳ kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế đầy biến động. Doanh nghiệp trong và ngoài nước cạnh tranh khốc liệt về chất lượng sản phẩm, giá cả,...thì bên cạnh đó các cơ quan thuế ngày càng thắt chặt cơ chế quản lý, không ít doanh nghiệp phải giải thể vì có những sai sót trong hệ thống chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính dẫn đến việc bị cơ quan thuế phạt rất nặng. Chính vì vậy đòi hỏi các chủ doanh nghiệp phải có chiến lược kinh doanh và trang bị cho chính doanh nghiệp mình một hệ thống kế toán thuế đủ mạnh làm giảm thiểu sự sai sót không đáng có trong kế toán thuế, tránh tình trạng bị cơ quan thuế truy thu thuế, phí, lệ phí.

Nhận thấy công tác kế toán thuế có ảnh hưởng to lớn quyết định sự phát triển trường tồn của mỗi doanh nghiệp. Bằng kinh nghiệm giảng dạy và làm kế toán thuế thực tế tại các doanh nghiệp tôi muốn “Chia sẻ những điều các bạn sinh viên cần chuẩn bị khi muốn trở thành kế toán thuế trong Doanh nghiệp”

II. NỘI DUNG

Thứ nhất: Phải nắm vững các nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành

Việc nắm vững các chuẩn mực kế toán và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính theo chế độ hiện hành là yếu tố quan trọng hàng đầu. Nếu bạn không nắm vững phương pháp hạch toán thì bạn không thể làm kế toán được. Chính vì

vậy, khi bạn đã nắm vững các chuẩn mực, nguyên tắc, chế độ kế toán thì bạn sẽ hạch toán đúng phù hợp với các quy định của thuế, từ đó với tư cách là một kế toán thuế giàu kinh nghiệm thì bạn sẽ biết cách đưa tất cả các chứng từ trở nên hợp lệ, hợp pháp. Cũng từ đó đưa các khoản chi phí hóa thành hợp lý làm giảm đến mức tối đa các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp phù hợp với cơ quan thuế. Nhờ đó doanh nghiệp của bạn có thể tập trung được các nguồn lực tài chính để phát triển và mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

Vì vậy, với vị trí là một giảng viên, tôi nghĩ các bạn sinh viên trước hết cần nắm vững lý thuyết về nghề kế toán để từ đó có thể vận dụng linh hoạt. Tất cả những kiến thức chuyên môn nghiệp vụ kế toán đã được cung cấp ở các học phần chuyên ngành kế toán tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An. Mỗi học phần đều giúp cho các bạn có những kiến thức cơ bản và chuyên sâu, bổ trợ cho các bạn đầy đủ để có hành trang trở thành nhân viên kế toán sau khi ra trường.

Thứ hai: Phải thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng kế toán thuế

Với kinh nghiệm làm kế toán thực tế tại các doanh nghiệp, tôi sẽ chia sẻ một số công việc cụ thể của Kế toán thuế theo trình tự thời gian:

- Bạn phải nhớ đầu năm là phải kê khai và nộp thuế môn bài (Hạn nộp thuế môn bài là 31/1)

- Với chức năng nhiệm vụ của mình là làm kế toán thì hằng ngày bạn phải tiến hành thu thập; xử lý; sắp xếp; lưu trữ các hóa đơn, chứng từ. Đặc biệt là các hóa đơn GTGT đầu vào, đầu ra. Một số lưu ý với hóa đơn như sau:

+ Tính hợp pháp: Hoá đơn phải được tạo theo đúng mẫu quy định của Bộ tài chính (TT39/2014/TT-BTC). Lưu ý với Hoá đơn đặt in, để đủ tính Hợp pháp, trước khi đưa vào sử dụng phải thông báo phát hành hoá đơn với Cơ quan Thuế quản lý DN.

+ Tính hợp lệ: Nội dung trên Hoá đơn chứng từ kế toán phải được phản ánh đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, không tẩy xoá, ghi chồng đè lên. Hoá đơn chứng từ kế toán, không sử dụng mực màu đỏ,....

- Tính hợp lý: Nội dung của nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên chứng từ kế toán phải liên quan, phục vụ cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của DN.

- Hằng tháng kê khai thuế và nộp thuế qua hệ thống công điện tử do tổng cục thuế ban hành đúng thời hạn. Tránh tình trạng kê khai, nộp thuế, phí, lệ phí chậm sẽ bị

cơ quan thuế phạt nộp chậm cụ thể bạn phải kê khai và báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân, báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn (chỉ dành cho doanh nghiệp mới hoạt động dưới 12 tháng)

- Hằng quý bạn phải kê khai và thực hiện các báo cáo quý qua cổng điện tử phần mềm “Hỗ trợ kê khai thuế”. Lập tờ khai tạm tính thuế TNDN theo quý. Lập tờ khai thuế TNCN và thuế GTGT, lập bảng kê báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý.

- Cuối năm thực hiện quyết toán và lập báo cáo tài chính gửi cho cơ quan thuế qua cổng điện tử phần mềm “Hỗ trợ kê khai thuế” trước ngày 31/3 (N+1) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Thuyết minh báo cáo tài chính; Bảng cân đối số phát sinh (còn gọi là Bảng cân đối tài khoản); Quyết toán thuế TNDN; Quyết toán thuế TNCN.

- Thường xuyên cập nhật các luật thuế mới liên quan đến doanh nghiệp mình làm một cách kịp thời và nhanh chóng, đảm bảo đúng luật thuế hiện hành (TT133 và TT200 giải thích cụ thể hơn phần này). Muốn vậy ngoài việc chuyên môn của mình thì bạn phải tạo dựng được một mối quan hệ tốt đẹp với cơ quan thuế (xã, phường, quận) là đơn vị quản lý thuế trực tiếp doanh nghiệp mình.

Thứ ba: Làm kế toán phải có tâm và có tầm

Với vị trí là giảng viên, vừa làm kế toán doanh nghiệp, tôi nhận thấy tầm quan trọng của kiến thức chuyên môn nhưng bên cạnh đó để trở thành một kế toán thì cần phải có phẩm chất nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

- Cái tâm ở đây là việc bạn lựa chọn trốn thuế hay là không trốn thuế đối với nghĩa vụ Nhà nước. Bạn phải chịu trách nhiệm toàn bộ công việc kế toán của mình khi xảy ra sai sót, bỏ sót, bị chủ doanh nghiệp và cơ quan thuế phát hiện. Muốn hạn chế các sai sót thì bạn cần phải đọc kỹ chứng từ gốc và dùng phần mềm kế toán để hạch toán. Tránh tình trạng hóa đơn chứng từ gốc chưa về mà bạn lại căn cứ qua chứng từ photo để nhập liệu sau này dễ sai sót. Khi chuyển công việc thì bạn phải có trách nhiệm lập biên bản bàn giao chứng từ, sổ kế toán, hệ thống BCTC có sự chứng kiến của giám đốc doanh nghiệp và người kế nhiệm, không hủy và dấu chứng từ...

- Cái tâm ở đây là ngoài việc làm kế toán khi quyết toán cuối năm hay khi bị cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra thì bạn chứng minh và giải trình được với cơ quan thuế mà không để xảy ra vấn đề gì ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của nghiệp mà mình đang làm.

III. KẾT LUẬN

Khẳng định tầm quan trọng của việc học lý thuyết bên cạnh việc tìm hiểu những quy định hiện hành và chuẩn bị tâm thế cho vị trí kế toán thuế.

Với những nội dung đã chia sẻ ở trên thì chắc chắn rằng để trở thành một kế toán thuế trong doanh nghiệp, quan trọng nhất đó là các bạn phải nắm vững kiến thức lý thuyết khi còn là sinh viên kế toán. Ngoài ra, để hướng tới tính chuyên nghiệp thì các bạn cần chuẩn bị cho mình những kỹ năng cơ bản cần thiết liên quan đến nghề nghiệp như: ngoại ngữ, tin học, cách sử dụng các phần mềm kế toán.... Và thường xuyên trau dồi, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp cũng như nâng cao tay nghề kế toán thuế bằng cách thường xuyên cập nhật các thông tư nghị định về thuế, hiểu rõ Luật về thuế để chuẩn bị tâm thế vững vàng cho vị trí Kế toán thuế doanh nghiệp.

CHIA SẺ MỘT SỐ KINH NGHIỆM VỚI VỊ TRÍ KẾ TOÁN THUẾ TRONG DOANH NGHIỆP

Phan Thị Sen

Kế toán trưởng, Công ty TNHH Phân bón Việt Mỹ

Tóm tắt

Kế toán thuế là một bộ phận trong bộ máy kế toán của doanh nghiệp, phụ trách các vấn đề về thuế của doanh nghiệp. Kế toán thuế có vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Để có thể làm tốt vị trí kế toán thuế, người làm kế toán thuế phải sử dụng các kiến thức lý thuyết đã được học vào thực tế: hiểu rõ bản chất giao dịch kinh tế phát sinh, từ đó tập hợp đầy đủ chứng từ đúng quy định, hạch toán đúng tài khoản và ghi chép vào các sổ kế toán có liên quan. Bên cạnh đó phải kê khai thuế, quyết toán thuế, nộp thuế qua hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và trang thuế điện tử, sử dụng thành thạo phần mềm kế toán. Bài viết sau đây, tôi xin chia sẻ một số kinh nghiệm mà kế toán thuế thường gặp trong quá trình thực hiện công việc.

Từ khóa: kế toán thuế, kinh nghiệm.

1. Lời mở đầu

Trước yêu cầu của nền kinh tế hội nhập Quốc tế và thực trạng của các Doanh nghiệp trong nước hiện nay, khung chương trình đào tạo ngành kế toán các trường Cao đẳng, Đại học tại Việt Nam đã có những sự thay đổi đáng kể như: đưa các môn học thiên về thực hành kế toán dựa trên mô hình của doanh nghiệp (DN) và đa dạng phần mềm kế toán trong môn học kế toán máy. Phần lớn Các DN Việt Nam đã ứng dụng phần mềm vào công tác kế toán và cũng không nằm ngoài sự phát triển của xã hội, các cơ quan quản lý NN như cơ quan quản lý thuế cũng áp dụng công nghệ thông tin, nên phần nào đã giảm bớt khối lượng công việc phức tạp của kế toán nói chung cũng như kế toán thuế nói riêng. Tuy nhiên, kế toán thuế ngày một đòi hỏi khắt khe hơn do sự đa dạng hóa hình thức kinh doanh và sự thay đổi thường xuyên của hệ thống pháp lý quốc gia và quốc tế. Chính vì vậy, để có thể làm tốt công tác kế toán thuế sau khi ra trường, làm việc tại các doanh nghiệp thì ngay bây giờ, trong quá trình học tập tại trường với các học phần kế toán nói chung và học phần kế toán thuế nói riêng, mỗi sinh viên cần phải thực sự chủ động trong việc lĩnh hội các kiến thức cho bản thân.

2. Nội dung

Kế toán thuế là một trong những mắt xích quan trọng trong kế toán DN nhưng kế toán thuế khác các phần hành kế toán khác hay kế toán nội bộ của đơn vị. Kế toán thuế đòi hỏi người làm kế toán luôn phải nắm bắt và hiểu rõ các thông tin về luật thuế, luật doanh nghiệp, các thông tư, nghị định ...liên quan để áp dụng vào công việc kế toán hàng ngày. Tôi từng tham dự lớp tập huấn có người thầy đã nói: “kế toán thuế phải biết hạch toán thời điểm nhưng tư duy phải tư duy chòm”.

Thứ nhất về Thuế TNDN:

Ngoài việc hạch toán đúng theo nguyên tắc và chuẩn mực kế toán thì kế toán phải biết xác định được chi phí thuế, thu nhập chịu thuế.

Như hiện tại Nhà nước điều hành kinh tế bằng pháp luật. DN tự kê khai, tự tính thuế, tự nộp thuế, tự chịu trách nhiệm về con số đã kê khai. Cơ quan Quản lý thuế khoảng 2-5 năm mới kiểm tra hoặc thanh tra một lần vì vậy nếu kế toán không nắm được nguyên tắc về thuế, khi cơ quan thuế phát hiện ra lỗi Doanh nghiệp sẽ phải chịu các khoản phạt sau:

- Truy thu số tiền thuế kê khai sai
- Tính phạt lãi nộp chậm 0.03% ngày
- Phạt hành chính 20%
- Tội gian lận trốn thuế (Hóa đơn không hợp pháp)
- DN bị thiệt hại rất lớn khi phải đóng các khoản nộp phạt đó. Thuế TNDN trước đây quyết toán quý nhưng hiện tại quyết toán năm. Nếu kế toán thuế không quyết toán kịp thời để tạm nộp theo quý mà để cuối năm quyết toán mới nộp thì cũng bị phạt lãi suất chậm nộp.

Thứ hai về Thuế GTGT:

Ngoài việc lập hóa đơn lên bảng kê mua vào bán ra để làm căn cứ lập tờ khai nộp thuế, kế toán còn phải xác định số thuế được khấu trừ và số thuế phải nộp trong kỳ. Kế toán thuế GTGT phải lưu ý các vấn đề:

Khi mua hóa đơn hoặc đặt in hóa đơn GTGT trước khi sử dụng phải phát hành hóa đơn khi nào có hiệu lực mới được đưa vào sử dụng.

Hóa đơn phải được sử dụng liên tục từ số nhỏ đến số lớn, sử dụng hết quyển này đến quyển khác. Có những DN có đặc thù nhiều quầy bán hàng muốn sử dụng một lần nhiều quyển thì cũng phải báo cơ quan quản lý thuế trước khi sử dụng.

Thay đổi địa điểm kinh doanh hoặc thay đổi cơ quan quản lý thuế thì tại thời điểm thay đổi kế toán phải đi quyết toán hóa đơn ở cơ quan quản lý thuế cũ và phát hành lại hóa đơn ở cơ quan quản lý thuế mới, sau đó hóa đơn mới được đưa vào sử dụng.

Khi nhận hóa đơn đầu vào với các đơn vị mua bán vắng lai Kế toán thuế phải tra cứu mã số thuế của đơn vị đó để biết được Doanh nghiệp đó còn tồn tại hay không hoặc tra cứu hóa đơn để tránh hóa đơn giả, hóa đơn hết thời hạn lưu hành.

Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quý gửi về cơ quan thuế đúng thời gian quy định.

Riêng với đầu tư XD CB, kế toán thuế phải lưu ý:

Nếu DN bạn là chủ đầu tư khi DN bạn chuyển tiền thanh toán cho các nhà thầu ngoại tỉnh phải giữ lại 2% và nộp vào kho bạc. Kho bạc Nhà nước sẽ cấp cho bạn chứng từ khấu trừ thuế và DN bạn chuyển chứng từ đó cho nhà thầu để họ khấu trừ thuế và bù trừ vào công nợ.

Nếu DN bạn là nhà thầu ngoại tỉnh nếu chủ đầu tư giữ lại 2% thì bạn phải yêu cầu chủ đầu tư cấp chứng từ khấu trừ thuế đó và kế toán phải khai chứng từ khấu trừ đó trên tờ khai thuế GTGT phải nộp để được khấu trừ thuế và hạch toán bù trừ công nợ.

Nếu thay đổi địa chỉ hoặc tài khoản ngân hàng kế toán thuế phải lập tờ khai mẫu 08 nộp cơ quan thuế.

Thứ ba về thuế môn bài:

Mỗi năm chỉ phải nộp một lần trước ngày 30/1 hàng năm. Nếu trong kỳ kinh doanh DN thay đổi vốn điều lệ, kế toán phải lập tờ khai thuế môn bài nộp cơ quan thuế tại thời điểm thay đổi. Nếu có phát sinh thuế phải nộp thì phải xác định số thuế và nộp ngay sau đó.

Thứ tư về thuế TNCN:

Ngoài việc xác định thu nhập cá nhân chịu thuế, lập tờ khai, quyết toán thuế thu nhập vào cuối năm kế toán thuế cần lưu ý:

Khi DN tăng lao động kế toán phải kiểm tra hồ sơ đầy đủ hợp lệ hay chưa.

Kế toán phải đăng ký mã số thuế cá nhân và người phụ thuộc cho lao động đó.

Nếu chấm dứt HĐLĐ với lao động, kế toán thuế cũng cần hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục gồm:

- + Đơn xin nghỉ việc hoặc chuyển công tác
- + Yêu cầu lao động ký cam kết về thu nhập theo mẫu 02 Thuế TNCN

Nếu lao động thời vụ khi trả thu nhập phải giữ lại 10% thu nhập nộp vào thuế các nhân cho lao động đó.

Nếu trong năm có phát sinh thuế TNCN phải nộp, cá nhân có hai nguồn thu nhập hoặc cá nhân yêu cầu thì DN phải cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho các cá nhân đó.

Chứng từ khấu trừ thuế, kế toán thuế phải làm tờ trình mua ở cơ quan thuế.

3. Kết luận

Kế toán thuế có vai trò rất quan trọng đối với vấn đề tài chính của doanh nghiệp, làm tốt công tác kế toán thuế sẽ mang lại cho doanh nghiệp rất nhiều lợi ích cho doanh nghiệp cũng như nhà nước, tránh được những khoản thất thoát không đáng có trong quá trình hoạt động và kinh doanh. Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi đối với vấn đề công tác kế toán thuế trong doanh nghiệp. Tôi hy vọng rằng với những chia sẻ của mình, sẽ phần nào giúp cho các bạn sinh viên đang học tập tại trường có thể học tập tốt hơn với học phần kế toán thuế./.